

Số: /BC-BTP

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

BÁO CÁO
Tổng kết thi hành Luật Thủ đô

Kính gửi: Chính phủ

Luật Thủ đô được Quốc hội thông qua ngày 21/11/2012 và có hiệu lực từ ngày 01/7/2013. Đây là văn bản pháp lý quan trọng quy định vị trí, vai trò, trách nhiệm và chính sách xây dựng, phát triển, bảo vệ Thủ đô. Ngày 05/5/2022, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 15-NQ/TW về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, trong đó có giải pháp “Hoàn thiện hệ thống pháp luật về Thủ đô với cơ chế, chính sách phù hợp, đáp ứng yêu cầu phát triển Thủ đô trong giai đoạn mới”. Việc đánh giá tình hình thi hành Luật này trong 09 năm qua nhằm xác định những tác động tích cực của cơ chế đặc thù về xây dựng, phát triển và quản lý Thủ đô; nhận diện những hạn chế, bất cập, khó khăn, vướng mắc; kiến nghị các giải pháp nâng cao hiệu quả thi hành Luật và đề xuất việc sửa đổi, bổ sung quy định của Luật cho phù hợp với tình hình mới là rất cần thiết.

Thực hiện quy định tại Điều 22 Luật Thủ đô, trên cơ sở kết quả tổng kết thi hành Luật Thủ đô của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các tỉnh trong Vùng Thủ đô, Bộ Tư pháp báo cáo kết quả tổng kết thi hành Luật Thủ đô như sau:

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THI HÀNH LUẬT THỦ ĐÔ

1. Công tác chỉ đạo triển khai thi hành Luật

Ngay sau khi Luật Thủ đô được Quốc hội thông qua, công tác chỉ đạo triển khai thực hiện Luật đã được các cấp, các ngành khẩn trương thực hiện. Cụ thể: Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 353/QĐ-TTg ngày 25/02/2013 về Kế hoạch triển khai thi hành Luật Thủ đô; các cơ quan của thành phố Hà Nội đã ban hành 63 văn bản để tổ chức triển khai, thực hiện Luật trên địa bàn¹. Các bộ, ngành liên quan cũng đã lồng ghép kế hoạch soạn thảo văn bản quy định chi tiết, thi hành Luật trong Kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan mình (Bộ Giao thông vận tải, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng, Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch...). Trong đó,

¹ Gồm: 28 Quyết định, 16 Kế hoạch, 17 Công văn, 01 Tờ trình, 01 Thông báo.

các nhiệm vụ ưu tiên hàng đầu là soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành; tổ chức kịp thời việc quán triệt, phổ biến pháp luật về Thủ đô và xây dựng cơ chế phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức trong việc tổ chức thi hành Luật.

Từ năm 2016 đến nay, Bộ Tư pháp đã tham mưu cho Chính phủ báo cáo Quốc hội về việc sơ kết 03 năm lần 1 và lần 2 thi hành Luật Thủ đô². Bên cạnh đó, tháng 4/2018, Bộ Tư pháp đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan hữu quan, xây dựng Báo cáo của Chính phủ phục vụ Đoàn giám sát của Quốc hội về tình hình ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành Luật Thủ đô và thực hiện quy định về quản lý dân cư theo quy định tại Điều 19 Luật Thủ đô (giai đoạn từ 01/7/2013 - 31/12/2017)³. Bộ Tư pháp và UBND thành phố Hà Nội cũng đã tổ chức một số Đoàn công tác liên ngành thực hiện việc kiểm tra, khảo sát về tình hình thi hành Luật Thủ đô theo lĩnh vực và địa bàn⁴; tổ chức các hội nghị, hội thảo, tọa đàm góp ý về những nội dung theo quy định của Luật Thủ đô. Hằng năm, thành phố Hà Nội định kỳ báo cáo Chính phủ về kết quả thi hành Luật Thủ đô theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 25 Luật Thủ đô. Ngoài ra, UBND thành phố Hà Nội đã ban hành Đề án “Nghiên cứu, rà soát tổng thể, xác định những nội dung quy định trong Luật Thủ đô và các văn bản quy phạm pháp luật (văn bản QPPL) khác của Trung ương khi triển khai vào thực tiễn chưa phù hợp để đề nghị Trung ương sửa đổi, bổ sung và tiếp tục đề xuất với Trung ương cho phép áp dụng các cơ chế, chính sách đặc thù để phục vụ sự nghiệp phát triển Thủ đô”.

2. Công tác quán triệt, phổ biến Luật và các văn bản quy định chi tiết

Với sự vào cuộc đồng bộ của các cơ quan nhà nước ở Trung ương, thành phố Hà Nội và các tỉnh trong Vùng Thủ đô, việc quán triệt, phổ biến Luật Thủ đô và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật được thực hiện kịp thời, có trọng tâm, trọng điểm, đa dạng về hình thức, thu hút sự tham gia của hàng ngàn lượt người. Qua đó, giúp định hướng dư luận, nâng cao sự hiểu biết, ý thức trách nhiệm chấp hành pháp luật về Thủ đô của cơ quan, tổ chức, người dân Thủ đô và Nhân dân cả nước, kiều bào ở nước ngoài và bạn bè quốc tế. Cụ thể:

- Ở Trung ương: Bộ Tư pháp đã biên soạn, phát hành tài liệu, tổ chức Hội nghị giao ban tổ chức pháp chế bộ, ngành, pháp chế doanh nghiệp và các

² Báo cáo định kỳ theo quy định tại khoản 1 Điều 22 Luật Thủ đô: Báo cáo số 427/BC-CP ngày 17/10/2016 của Chính phủ về việc 03 năm thi hành Luật Thủ đô và Báo cáo số 507/BC-CP ngày 17/10/2019 của Chính phủ về thi hành Luật Thủ đô.

³ Báo cáo số 135/BC-CP ngày 18/4/2018 của Chính phủ về tình hình ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành Luật Thủ đô và thực hiện quy định về quản lý dân cư tại Điều 19 Luật Thủ đô (giai đoạn 2013-2017).

⁴ Năm 2016: khảo sát, học tập kinh nghiệm tại thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng về xây dựng và quản lý đô thị; Năm 2018: thực hiện kiểm tra, khảo sát tại Bộ Tài chính; 03 tỉnh trong Vùng Thủ đô (Hà Nam, Phú Thọ, Bắc Ninh); tại 03 quận, huyện của thành phố Hà Nội (Hoàn Kiếm, Bắc Từ Liêm, Thạch Thất); Năm 2022: kiểm tra, khảo sát tình hình thi hành Luật Thủ đô tại 03 tỉnh trong Vùng Thủ đô (Bắc Giang, Phú Thọ, Thái Nguyên); khảo sát, học tập kinh nghiệm tại thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Hội An về mô hình chính quyền đô thị, quản lý phố cổ; tại 03 quận, huyện của thành phố Hà Nội (Hoàn Kiếm, Gia Lâm, Sơn Tây).

cơ quan, tổ chức liên quan để phổ biến, giới thiệu về những nội dung cơ bản của Luật; cử báo cáo viên tham gia giới thiệu Luật Thủ đô tại một số hội nghị do thành phố Hà Nội tổ chức. Các cơ quan ngôn luận (Thông tấn xã Việt Nam, Đài tiếng nói Việt Nam) đã dành thời lượng hợp lý cho việc giới thiệu, tuyên truyền, phổ biến Luật bằng nhiều hình thức khác nhau. Bộ Tư pháp đã chủ trì, phối hợp với UBND thành phố Hà Nội tập hợp các tư liệu để xây dựng Bộ kỹ yếu Luật Thủ đô nhằm phục vụ nhu cầu tìm hiểu của các cán bộ, Nhân dân.

- Ở thành phố Hà Nội: Việc tổ chức quán triệt, phổ biến Luật Thủ đô và các văn bản quy định chi tiết đã được các cấp ủy Đảng, các cấp chính quyền, các ngành, đoàn thể, hệ thống chính trị trên địa bàn thực hiện kịp thời, có trọng tâm, trọng điểm, đa dạng hình thức (tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm, in ấn và phát tài liệu, giới thiệu trên báo, đài, các buổi họp của tổ dân phố, hội diễn văn nghệ...). 100% các sở, ban, ngành, đoàn thể và 30/30 quận, huyện, thị xã của thành phố Hà Nội đã tổ chức hội nghị quán triệt Luật Thủ đô và các văn bản quy định chi tiết cho cán bộ chủ chốt, công chức, viên chức và nhân dân trên địa bàn, qua đó góp phần nâng cao ý thức chấp hành, nhận thức sâu sắc hơn về trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, người dân trong sự nghiệp xây dựng và phát triển Thủ đô.

3. Tình hình ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành Luật

Trong thời gian qua, Bộ Tư pháp và các bộ, ngành có liên quan, đặc biệt là thành phố Hà Nội đã tích cực, chủ động, chỉ đạo quyết liệt việc soạn thảo các văn bản QPPL quy định chi tiết thi hành Luật để trình cấp có thẩm quyền ban hành bảo đảm có hiệu lực cùng với thời điểm hiệu lực của Luật Thủ đô (ngày 01/7/2013). Các văn bản đã được ban hành bảo đảm đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục, có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, tổ chức liên quan trong quá trình soạn thảo⁵; kịp thời được kiểm tra, rà soát, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tiễn⁶.

Theo quy định của Luật Thủ đô, có 21 nội dung được giao các cấp có thẩm quyền quy định chi tiết, trong đó 01 nội dung do Chính phủ quy định; 04 nội dung do Thủ tướng Chính phủ quy định; 01 nội dung do Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định; 12 nội dung giao Hội đồng nhân dân (HĐND) Thành phố và 03 nội dung giao Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố Hà Nội

⁵ Trong quá trình soạn thảo, Bộ Tư pháp đã thành lập Tổ công tác liên ngành triển khai thi hành Luật Thủ đô (Quyết định số 1154/QĐ-BTP ngày 17/5/2013 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp) để cho ý kiến tư vấn thẩm định đối với các dự thảo văn bản quy định chi tiết. 100% các văn bản đã ban hành đều có sự tham gia ý kiến của các cơ quan, hữu quan trong quá trình soạn thảo.

⁶ Bộ Tư pháp và UBND thành phố Hà Nội đã tiến hành kiểm tra, tự kiểm tra 22/23 văn bản quy định 18/21 nội dung giao quy định chi tiết do cơ quan cấp Bộ và HĐND, UBND thành phố Hà Nội ban hành (01 văn bản do Thủ tướng Chính phủ ban hành không thuộc đối tượng kiểm tra). Kết quả kiểm tra không phát hiện văn bản nào có dấu hiệu trái pháp luật. Qua công tác rà soát văn bản, thành phố Hà Nội đã kịp thời sửa đổi, bổ sung 02 Nghị quyết của HĐND thành phố.

quy định. Đến nay, đã có 34 văn bản được các cơ quan ban hành để quy định chi tiết 21/21 nội dung.

II. NHỮNG KẾT QUẢ CHỦ YẾU SAU 09 NĂM THI HÀNH LUẬT THỦ ĐÔ VÀ VĂN BẢN QUY ĐỊNH CHI TIẾT

1. Về những quy định chung của Luật Thủ đô

a) Phạm vi điều chỉnh của Luật (Điều 1)

Bám sát phạm vi điều chỉnh của Luật Thủ đô, trong những năm qua, việc ban hành các văn bản quy định chi tiết được thực hiện phù hợp với quy định của Luật và các luật có liên quan, tạo cơ sở pháp lý để giải quyết những vấn đề bức xúc của Thủ đô. Trong tổ chức thi hành Luật và các văn bản quy định chi tiết, Chính phủ và Thành phố Hà Nội luôn bảo đảm triển khai thi hành những cơ chế đặc thù theo Luật Thủ đô phù hợp với quy định của Hiến pháp, bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất với hệ thống pháp luật hiện hành.

b) Về vị trí, vai trò của Thủ đô (Điều 2); Trách nhiệm xây dựng, phát triển và bảo vệ Thủ đô (Điều 4); Trách nhiệm của Thủ đô (Điều 5)

Trên cơ sở quy định tại Điều 144 của Hiến pháp năm 1992, Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 6/01/2012 của Bộ Chính trị, Luật Thủ đô năm 2012 xác định Thủ đô Hà Nội là: “*Trung tâm chính trị - hành chính quốc gia, nơi đặt trụ sở của các cơ quan trung ương của Đảng, Nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan đại diện ngoại giao, tổ chức quốc tế; là trung tâm lớn về văn hóa, giáo dục, khoa học và công nghệ, kinh tế và giao dịch quốc tế của cả nước*” và “*Trụ sở cơ quan trung ương Đảng, Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ đặt tại khu vực Ba Đình thành phố Hà Nội*”. Nhận thức rõ vị trí, vai trò của Thủ đô, trách nhiệm xây dựng, phát triển và bảo vệ Thủ đô, tiếp tục phát huy truyền thống Thủ đô ngàn năm văn hiến, anh hùng, vì hòa bình, Thành phố sáng tạo, Đảng bộ, chính quyền, Nhân dân Thủ đô đã nỗ lực, cố gắng trong việc xây dựng, phát triển mọi mặt của đời sống kinh tế - xã hội và bảo vệ Thủ đô.

Kinh tế Thủ đô đạt tốc độ tăng trưởng khá, đạt mức cao so với bình quân chung cả nước⁷, cơ cấu chuyển dịch tích cực; năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh được cải thiện, là động lực cho phát triển kinh tế vùng đồng bằng sông Hồng.

Văn hóa - xã hội tiếp tục phát triển, đạt nhiều kết quả quan trọng, nhất là về phát triển văn hóa, xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh; giữ gìn và phát huy những giá trị văn hoá tiêu biểu của Thăng Long - Hà Nội; mở rộng quy

⁷ Bình quân giai đoạn 2016 - 2020, tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) ước tăng 7,39% (cao hơn mức 6,93% của giai đoạn 2011 - 2015). Quy mô GRDP của Thủ đô ước đạt 1,06 triệu tỷ đồng (tương đương khoảng 45 tỷ USD) và GRDP bình quân đầu người ước đạt 5.420 USD, gấp 1,8 lần bình quân cả nước.

mô đi đôi với nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo⁸, y tế; phát triển khoa học - công nghệ được đẩy mạnh, gắn kết với sản xuất, kinh doanh; giải quyết việc làm, giảm tỉ lệ hộ nghèo và bảo đảm an sinh xã hội⁹. Đời sống của nhân dân Thủ đô, đặc biệt là ở vùng nông thôn, xa trung tâm được cải thiện rõ rệt.

Hệ thống chính trị được củng cố, tăng cường; năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của các cấp chính quyền được nâng cao, nội dung và phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân có những đổi mới, hướng về cơ sở, giải quyết tốt những vấn đề xã hội.

Thành phố tiếp tục giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, tăng cường quốc phòng, an ninh. Bảo vệ tuyệt đối an toàn các mục tiêu trọng điểm, hoạt động của các cơ quan Trung ương và quốc tế, các sự kiện chính trị, ngoại giao, văn hóa diễn ra trên địa bàn. Thành phố triển khai, hoàn thành toàn diện các nhiệm vụ quốc phòng - an ninh. Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang Thủ đô vững mạnh toàn diện.

Quan hệ đối ngoại, hội nhập, hợp tác phát triển được mở rộng, tạo dấu ấn quan trọng, nâng cao uy tín, vị thế của Thủ đô trong khu vực và trên thế giới. Tăng cường quảng bá văn hóa, giao lưu hữu nghị, góp phần thúc đẩy hoạt động xúc tiến thương mại, thu hút đầu tư nước ngoài. Đến nay, Hà Nội có quan hệ hữu nghị, hợp tác với hơn 100 thủ đô và thành phố lớn trên thế giới. Duy trì và phát huy vai trò tích cực trong các khuôn khổ hợp tác đa phương với vai trò thành viên của các tổ chức liên đô thị quốc tế¹⁰. Đặc biệt sau kỷ niệm 20 năm “Thành phố vì hòa bình”, Hà Nội đã được UNESCO vinh danh danh hiệu “Thành phố thiết kế sáng tạo” trong mạng lưới “Thành phố sáng tạo”. Đây là cơ hội thuận lợi cho Thành phố định vị thương hiệu, quảng bá hình ảnh và đưa Hà Nội trở thành Thành phố sáng tạo của khu vực Đông Nam Á, điểm đến của tri thức và sáng tạo trên thế giới.

Phát huy tinh thần “Hà Nội vì cả nước, cùng cả nước”, Thành phố đã chủ động phối hợp, hỗ trợ các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong Vùng Thủ đô và cả nước thông qua việc mở rộng các hình thức liên kết, hợp tác cùng phát triển. Thành phố đã hỗ trợ các hoạt động an sinh xã hội, khắc phục thiên tai ở các tỉnh, thành phố bạn với kinh phí trên 170 tỷ đồng; hỗ trợ xây dựng các công

⁸ Giáo dục và đào tạo tiếp tục dẫn đầu cả nước về quy mô, mạng lưới trường lớp, về chất lượng giáo dục, về số học sinh đạt giải cao trong các kỳ thi học sinh giỏi quốc gia, quốc tế. Tỷ lệ trường chuẩn quốc gia năm 2020 đạt 75%.

⁹ Thành phố cơ bản không còn hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều. Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt 90,1%.

¹⁰ Tổ chức thành phố thông minh bền vững thế giới (WeGO), Mạng lưới chính quyền địa phương về quản lý dân cư (CityNet), Nhóm các thành phố dẫn đầu về chống biến đổi khí hậu (C40), Tổ chức quốc tế Pháp ngữ (OIF), Hiệp hội quốc tế các thị trường thành phố nổi tiếng Pháp (AIMF), Hiệp hội các thành phố lớn thế giới (Metropolis)...

trình văn hóa, giáo dục với kinh phí trên 240 tỷ đồng¹¹... Thỏa thuận hợp tác với trên 50 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, thúc đẩy hợp tác phát triển trong nhiều lĩnh vực như du lịch, công nghiệp, dịch vụ, thương mại, đầu tư, văn hóa, xã hội... Tổ chức tốt các hoạt động quảng bá văn hóa đặc sắc và hoạt động kinh tế của nhiều vùng miền, địa phương tại Thủ đô và của Thủ đô tại các tỉnh, thành phố trong cả nước.

c) Về biểu tượng của Thủ đô Hà Nội (Điều 6)

Theo quy định của Luật Thủ đô, biểu tượng của Thủ đô là hình ảnh Khuê Văn Các tại Văn Miếu - Quốc Tử Giám. Biểu tượng này đã được toàn Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân Thủ đô đặc biệt coi trọng, giữ gìn, phát huy. Hình ảnh Khuê Văn Các thường xuyên xuất hiện trong tất cả các sự kiện chính trị, kinh tế, văn hóa và đời sống của Thủ đô, được tuyên truyền, giáo dục gắn với xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh, giữ gìn và phát huy những giá trị văn hoá tiêu biểu của Thăng Long - Hà Nội. Biểu tượng này cũng được truyền thông rộng rãi nhằm định vị, quảng bá hình ảnh của Thủ đô ra thế giới. Có thể nói, hình ảnh Khuê Văn Các đã được khắc họa sâu đậm trong nhận thức, tình cảm, lòng tự hào của mọi người dân Thủ đô, là biểu trưng truyền thống Thủ đô ngàn năm văn hiến, có giá trị trường tồn cùng Thủ đô Hà Nội.

d) Về danh hiệu Công dân danh dự Thủ đô (Điều 7)

Triển khai quy định về danh hiệu Công dân danh dự Thủ đô, HĐND Thành phố đã ban hành Nghị quyết số 10/2013/NQ-HĐND ngày 17/7/2013 về thẩm quyền, điều kiện, thủ tục tặng danh hiệu Công dân danh dự Thủ đô Hà Nội.

Từ năm 2013 đến nay, UBND Thành phố đã xét tặng danh hiệu Công dân danh dự Thủ đô cho 17 cá nhân là người nước ngoài có thành tích đóng góp vào sự nghiệp xây dựng, phát triển Thủ đô, vì mục tiêu hòa bình và tiến bộ xã hội. Quá trình xét tặng bảo đảm quy trình, thủ tục và tiêu chuẩn; việc xin ý kiến của Đại sứ quán, Bộ Ngoại giao, Bộ Công an và các bộ, ngành có liên quan đến thành tích các cá nhân đề nghị xét danh hiệu Công dân danh dự Thủ đô được sự đồng thuận cao. Việc tổ chức trao tặng danh hiệu được tổ chức trong nước và tại nước ngoài nơi cá nhân đang cư trú¹²; việc tổ chức trao tặng trang trọng, bảo đảm đúng nghi thức ngoại giao.

Thực tiễn triển khai cho thấy, việc xét tặng danh hiệu Công dân danh dự Thủ đô đã động viên, khuyến khích người nước ngoài có thêm động lực đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển Thủ đô.

2. Về quy hoạch xây dựng, phát triển và biện pháp bảo đảm thực hiện quy hoạch (Điều 8, Điều 9 Luật Thủ đô)

¹¹ Theo số liệu của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội tại Báo cáo số 65/BC-UBND ngày 01/3/2022.

¹² Trao tặng trong nước cho 10 cá nhân; trao tặng tại nước ngoài nơi cá nhân cư trú cho 07 cá nhân

Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo Quyết định số 1259/QĐ-TTg ngày 26/7/2011 (sau đây gọi tắt là Quy hoạch chung). Cùng với Luật Quy hoạch đô thị, Luật Xây dựng, Luật Thủ đô đã thiết lập cơ sở pháp lý nhằm bảo đảm về tính thống nhất của các loại quy hoạch trên địa bàn Thủ đô, trong đó lấy Quy hoạch chung làm trung tâm; định hướng phát triển Thủ đô, cùng với các biện pháp thực hiện nghiêm ngặt để bảo vệ, không phá vỡ Quy hoạch. Kết quả trong 09 năm qua, tỷ lệ diện tích phủ kín của các quy hoạch chung, quy hoạch phân khu đạt 94,84% (trong đó quy hoạch chung đạt 97,73%, quy hoạch phân khu đạt 83,51%)¹³. Chất lượng quy hoạch được nâng cao, tạo lập không gian kiến trúc, cảnh quan Thủ đô văn minh, hiện đại, bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa, lịch sử. Thành phố đã tổ chức nghiên cứu lập một số quy hoạch đặc thù như: Hệ thống không gian ngầm, làng nghề truyền thống kết hợp du lịch, ga Hà Nội và các khu vực phụ cận... Quản lý quy hoạch được chú trọng, ngày càng chặt chẽ, đạt kết quả tích cực, cụ thể:

a) Triển khai xây dựng các quy hoạch xây dựng, phát triển Thủ đô

Công tác quy hoạch, phát triển không gian, xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật được thành phố Hà Nội đặc biệt chú trọng. Đây là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu trong hoạch định và xây dựng Thủ đô, Thành phố đã xây dựng 38 quy hoạch phân khu, trong đó 36/38 đồ án quy hoạch phân khu đã được duyệt (Trung ương duyệt 03/03 đồ án, Thành phố duyệt 33/35 đồ án), 32/32 đồ án quy hoạch chung với tổng diện tích 284.217 ha trong đó có quy hoạch 5 đô thị vệ tinh (Sóc Sơn, Sơn Tây, Hoà Lạc, Xuân Mai và Phú Xuyên) đã được phê duyệt.

Việc xây dựng, phát triển không gian đô thị đã đạt một số kết quả tích cực. Tổng diện tích sàn nhà ở đã phát triển giai đoạn 2016-2020 đạt 25,3 triệu m² (bình quân 27,25m²/người). Tập trung đầu tư chuẩn bị các điều kiện để thành lập các quận mới¹⁴, tỷ lệ đô thị hóa đạt 49,2%. Các khu đô thị mới hiện đại, văn minh¹⁵ đã tạo diện mạo mới cho Thủ đô. Thành phố Hà Nội cũng đẩy mạnh phát triển vùng đô thị mở rộng lên phía Bắc với một số dự án trọng điểm như công viên Kim Quy, trung tâm hội chợ triển lãm quốc gia (huyện Đông Anh). Hiện tại, UBND thành phố Hà Nội đang xúc tiến kêu gọi nhà đầu tư phát triển Thành phố thông minh khu vực hai bên tuyến đường Nhật Tân - Nội Bài.

Thành phố Hà Nội phối hợp các bộ, ngành trình Thủ tướng Chính phủ phê

¹³ Theo số liệu của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội tại Báo cáo số 65/BC-UBND ngày 01/3/2022.

¹⁴ Từ các huyện: Đông Anh, Gia Lâm, Thanh Trì, Hoài Đức, Đan Phượng.

¹⁵ Như: Văn Quán, Mỹ Đình, Mỗ Lao, ParkCity Hà Nội, An Khánh, Vinhomes Smartcity... về phía Tây; Việt Hưng, Vinhomes Riverside, Vinhomes Oceanpark về phía Đông; Linh Đàm, Garmuda về phía Nam; Tây Hồ Tây, Ciputra về phía Bắc... cùng với các khu đô thị mới trong vành đai 3 như Royal City, Times City, Trung Hòa Nhân Chính.

duyet 08/09 đồ án Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật Thủ đô Hà Nội¹⁶, hiện còn quy hoạch chiếu sáng đô thị đang trình phê duyệt. Thành phố cũng đã thực hiện phê duyệt các quy hoạch chuyên ngành trên địa bàn Thủ đô¹⁷.

Việc lập, phê duyệt quy hoạch và xây dựng không gian đô thị bảo đảm nguyên tắc công khai, đồng bộ, ổn định, lâu dài theo quy định tại Điều 8 Luật Thủ đô và Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Hiện nay, Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đang được UBND Thành phố Hà Nội tổ chức rà soát, lập nhiệm vụ và đồ án điều chỉnh tổng thể quy hoạch theo chủ trương đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận tại Văn bản số 383/TTg-CN ngày 26/3/2021. Đồng thời, thực hiện lập Quy hoạch Thủ đô Hà Nội thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo nhiệm vụ lập Quy hoạch đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 313/QĐ-TTg ngày 07/3/2022.

b) Các biện pháp bảo đảm thực hiện quy hoạch

Căn cứ khoản 1 Điều 9 Luật Thủ đô, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 130/QĐ-TTg ngày 23/01/2015 về biện pháp, lộ trình di dời và việc sử dụng quỹ đất sau khi di dời cơ sở sản xuất công nghiệp, bệnh viện, cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các cơ quan, đơn vị trong nội thành Hà Nội. Theo đó, các cơ sở sản xuất công nghiệp, bệnh viện, cơ sở điều trị có mức độ ô nhiễm, truyền nhiễm, lây nhiễm cao, sử dụng quá tải; các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp và các cơ quan, đơn vị nằm trong khu vực nội thành Hà Nội không phù hợp các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành, gây mất cân đối về hạ tầng xã hội và kỹ thuật, giao thông, ô nhiễm môi trường và không phù hợp với Quy hoạch chung đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt cần phải di dời ra ngoài khu vực nội thành Hà Nội với lộ trình và biện pháp di dời cụ thể được xác định phù hợp với điều kiện, địa điểm cụ thể và đặc điểm của từng cơ sở cần phải di dời, đảm bảo tính khả thi.

Bộ Xây dựng được giao chủ trì, phối hợp với UBND thành phố Hà Nội và

¹⁶ Theo Báo cáo số 65/BC-UBND ngày 01/3/2022 của UBND thành phố Hà Nội: (1) Quyết định số 499/QĐ-TTg ngày 21/3/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch cấp nước Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Quyết định số 554/QĐ-TTg ngày 06/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch cấp nước Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; (2) Quyết định số 725/QĐ-TTg ngày 10/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch thoát nước Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; (3) Quyết định số 496/QĐ-TTg ngày 08/04/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch nghĩa trang Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; (4) Quyết định số 609/QĐ-TTg ngày 25/4/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch xử lý chất thải rắn Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; (5) Quyết định số 519/QĐ-TTg ngày 31/03/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch giao thông vận tải Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050."

¹⁷ Quy hoạch hạ tầng viễn thông thụ động trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2050; Quy hoạch phát triển điện lực thành phố Hà Nội giai đoạn 2016 - 2025, có xét đến năm 2035; Quy hoạch bến xe, bãi đỗ xe, trung tâm tiếp vận và trạm dừng nghỉ trên địa bàn Thành phố đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quy hoạch quảng cáo ngoài trời trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Quy hoạch phát triển khu công nghiệp, cụm công nghiệp thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

các Bộ ngành có liên quan lập danh mục, cụ thể hóa tiêu chí, lộ trình và biện pháp di dời các cơ quan, đơn vị (trụ sở các Bộ ngành, cơ quan Trung ương) cần phải di dời ra ngoài khu vực nội thành Hà Nội, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; giám sát việc tổ chức thực hiện, quản lý và xây dựng theo quy hoạch, phối hợp với UBND thành phố Hà Nội, các Bộ ngành và UBND các tỉnh trong Vùng Thủ đô có liên quan trong quá trình thực hiện việc di dời các cơ sở sản xuất công nghiệp, bệnh viện, cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các cơ quan, đơn vị trong nội thành Hà Nội.

Đối với công tác di dời cơ sở sản xuất công nghiệp, UBND thành phố Hà Nội đã thành lập Ban chỉ đạo công tác di dời; đã tổ chức việc quan trắc, phân tích đánh giá ô nhiễm môi trường tại các cơ sở có khả năng gây ô nhiễm môi trường trên địa bàn 12 quận nội thành. Thực hiện việc rà soát, đối chiếu, xác định các cơ sở không phù hợp quy hoạch và dự kiến quy hoạch sử dụng đất sau khi di dời. Đã tổ chức phân nhóm tiêu chí, thứ tự di dời và hiện Thành phố đang xem xét 21 dự án thuộc diện di dời nhà máy ra khỏi khu vực nội thành, với diện tích 141.862m²¹⁸. Đối với các cơ sở y tế và giáo dục đào tạo, thực hiện quy định của Luật Quy hoạch năm 2017, các bộ, ngành đang triển khai lập quy hoạch theo nhiệm vụ đã được phê duyệt¹⁹.

Về việc di dời trụ sở các bộ, ngành, cơ quan trung ương: Thực hiện nhiệm vụ Thủ tướng Chính phủ giao, Bộ Xây dựng đã tổ chức lập đề án quy hoạch Hệ thống trụ sở làm việc các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan Trung ương các đoàn thể tại Thủ đô Hà Nội đến năm 2030²⁰, tổ chức Cuộc thi tuyển ý tưởng quy hoạch, kiến trúc tổng thể Khu trụ sở làm việc các Bộ ngành Trung ương tại khu vực Tây Hồ Tây²¹. Trên cơ sở kết quả thi tuyển, Bộ Xây dựng đang hoàn thiện Đề án Quy hoạch hệ thống trụ sở làm việc của các Bộ ngành Trung ương, làm cơ sở triển khai đầu tư xây dựng theo quy hoạch được duyệt²². Theo nhu cầu thực tiễn của các bộ, ngành, Thành phố cũng đã xem xét, giới thiệu địa điểm đầu tư xây dựng các cơ sở bệnh viện, cơ sở giáo

¹⁸ Theo Báo cáo số 65/BC-UBND ngày 01/3/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

¹⁹ Bộ Y tế đang triển khai lập Quy hoạch mạng lưới cơ sở y tế thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 theo nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 648/QĐ-TTg ngày 18/05/2020; Bộ Giáo dục và Đào tạo đang triển khai lập Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục đại học và sư phạm thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 209/QĐ-TTg ngày 17/02/2021, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đang triển khai lập Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 theo nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 897/QĐ-TTg ngày 26/6/2020, làm cơ sở triển khai thực hiện các bước tiếp theo theo quy hoạch được duyệt

²⁰ Quyết định số 837/QĐ-TTg ngày 04/6/2014; Quyết định số 86/QĐ-TTg ngày 19/01/2017 và Quyết định số 658/QĐ-TTg ngày 19/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, điều chỉnh nhiệm vụ Quy hoạch xây dựng hệ thống trụ sở làm việc của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan Trung ương của các đoàn thể tại Thủ đô Hà Nội, đến năm 2030.

²¹ Văn bản số 5089/VPCP-CN ngày 27/7/2021 của Văn phòng Chính phủ thông báo ý kiến của Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Văn Thành về kết quả cuộc thi tuyển; Quyết định số 948/QĐ-BXD ngày 20/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng công bố kết quả Cuộc thi tuyển.

²² Theo Báo cáo của Bộ Xây dựng.

dục, các cơ quan để phục vụ di dời như: Các bệnh viện đã và đang thực hiện di dời 08 cơ sở, trong đó 02 cơ sở đã di dời (Bệnh viện K cơ sở 2 và Bệnh viện Nội tiết Trung ương); thành phố đã bố trí quỹ đất khu các trường đại học tập trung tại Hòa Lạc (quy mô 279,5ha)²³; bố trí quỹ đất phục vụ di dời cho 09 cơ quan bộ, ngành trung ương. Tuy nhiên, các khu đất sau di dời, các cơ quan vẫn tiếp tục sử dụng, bàn giao cho cơ quan trung ương quản lý hoặc được chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất (đầu tư xây dựng dự án nhà ở, văn phòng, thương mại cao tầng).

Thực hiện quy định tại Khoản 1 Điều 9 Luật Thủ đô Thành phố Hà Nội đã không xem xét giải quyết các trường hợp mở rộng diện tích sử dụng đất và quy mô giường bệnh của các bệnh viện hiện có; không xây dựng mới các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp (chỉ chấp thuận một số dự án cải tạo nâng cấp cơ sở vật chất, chất lượng phục vụ, không tăng giường bệnh như bệnh viện Bạch Mai, Việt Đức...).

Việc quy hoạch chi tiết hai bên tuyến đường đã được Thành phố tổ chức rà soát, xây dựng danh mục đồ án đến năm 2020 gồm: 56 đồ án quy hoạch chi tiết hai bên tuyến đường (42 đồ án giao trước năm 2015), nhằm bảo đảm quy hoạch chi tiết trục đường mới trong đô thị theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Luật Thủ đô và khoản 3 Điều 31 Luật Quy hoạch đô thị, phải bảo đảm phạm vi lập quy hoạch mở rộng mỗi bên khoảng 50m²⁴.

3. Về quản lý không gian, kiến trúc cảnh quan và xây dựng đô thị (Điều 10 Luật Thủ đô)

a) Quản lý, bảo tồn không gian kiến trúc cảnh quan, công trình có giá trị

Tính từ năm 2012 đến nay, Thành phố đã phê duyệt 150 quy hoạch chi tiết, thiết kế đô thị lập mới với tổng diện tích 8.995,9 ha và 64 quy hoạch chi tiết điều chỉnh tổng thể (tương đương lập mới) với tổng diện tích 3.706,6 ha chưa kể các chỉ giới đường đỏ, hồ sơ cắm mốc riêng; thực hiện rà soát 642 đồ án, dự án trên địa bàn mở rộng; kiến nghị Thủ tướng Chính phủ cho phép tiếp tục triển khai 329 đồ án, dự án đầu tư phù hợp với quy hoạch Hà Nội mở rộng; hoàn thành việc rà soát, đề xuất cho dừng, giãn và hoãn, chuyển đổi mục đích đầu tư các dự án không phù hợp quy hoạch. Thành phố đã ban hành Quy chế quản lý sử dụng nhà biệt thự xây dựng trước năm 1954 trên địa bàn²⁵; tiếp tục công tác chỉnh trang, bảo tồn phố cổ, phát huy giá trị không gian đi bộ khu bảo

²³ Đến nay mới có 01 trường được giới thiệu di dời đến khu vực này là Khoa Luật thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội và đã thực hiện di dời 01 trường là Đại học Y tế công cộng.

²⁴ Hiện nay, một số đồ án quy hoạch chi tiết hai bên tuyến đường đã được thành phố phê duyệt và thực hiện như: Tuyến đường Nhật Tân - Nội Bài; Tuyến đường 179 - đoạn Quốc lộ 5 đến thôn Chu Xá, Kiêu Kỳ, Gia Lâm; Tuyến đường Dộc Hội - Học viện Nông nghiệp Việt Nam.

²⁵ Quyết định số 52/2013/QĐ-UBND ngày 28/11/2013 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc ban hành Quy chế quản lý, sử dụng nhà biệt thự cũ được xây dựng từ trước năm 1954 trên địa bàn thành phố Hà Nội

tồn cấp 1 trong khu phố cổ với 12 tuyến phố kết nối với không gian đi bộ khu vực Hồ Hoàn Kiếm, đáp ứng được nhu cầu của Nhân dân và khách du lịch.

b) Tạo lập không gian cảnh quan khu vực hai bên sông Hồng

Căn cứ Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô, Thành phố đã tổ chức nghiên cứu lập đồ án Quy hoạch phân khu đô thị sông Hồng tỷ lệ 1/5000 (Quyết định số 4770/QĐ-UBND ngày 23/10/2012). Theo Đồ án thì khu đô thị sông Hồng nằm trên địa giới hành chính 13 quận, huyện gồm Đan Phượng, Từ Liêm, Tây Hồ, Ba Đình, Hoàn Kiếm, Hai Bà Trưng, Hoàng Mai, Thanh Trì, Thường Tín, Mê Linh, Đông Anh, Long Biên và Gia Lâm. Quy mô diện tích đất quy hoạch khoảng 11.513 ha. Tuy nhiên, ngày 18/02/2016, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 257/QĐ-TTg phê duyệt Quy hoạch phòng chống lũ và quy hoạch đề điều hệ thống sông Hồng, sông Thái Bình, do vậy để giải quyết toàn diện các vấn đề liên quan đến quy hoạch phân khu đô thị sông Hồng, thành phố Hà Nội đã chỉ đạo việc nghiên cứu, lập Đồ án Quy hoạch phân khu phạm vi khu vực ngoài đê dọc hai bên bờ sông Hồng theo hướng phải bảo đảm phòng, chống lũ; tạo lập đô thị hiện đại; khai thác hiệu quả quỹ đất, tạo quỹ đất để tạo nguồn lực thực hiện quy hoạch; phát triển giao thông, vận tải và du lịch đường sông; ưu tiên tái định cư tại chỗ.

c) Về cải tạo chỉnh trang hai bên tuyến đường giao thông, thiết kế đô thị

Thành phố đã phê duyệt danh mục kế hoạch quy hoạch trung hạn và ngắn hạn, trong đó danh mục đồ án đang tiếp tục thực hiện là 84 đồ án; tổ chức thí điểm cải tạo, chỉnh trang hai bên tuyến đường (vành đai 1, Lê Trọng Tấn, Nguyễn Đình Chiểu). Công tác chỉnh trang, nâng cấp đô thị được triển khai đồng bộ. Một số vườn hoa, công viên được cải tạo, xây mới (Công viên Yên Sở, Nhân Chính, Bắc Nam Mai Dịch, Chu Văn An, Vườn hoa 01/6, Hàng Trống, Cổ Tân); nhiều tuyến phố được chỉnh trang hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, hạ ngầm các đường dây nổi tại 359 tuyến của khoảng 600 phố, đạt khoảng 67% (trong đó phần ngân sách nhà nước đã thực hiện là 175 tuyến và xã hội hóa thực hiện 184); còn phải thực hiện hạ ngầm giai đoạn 2021-2025 là 300 tuyến phố. Hệ thống cây xanh đô thị được tập trung đầu tư và phát triển gắn với hệ thống công viên, hồ nước tạo thành không gian xanh đô thị, phục vụ công cộng; hoàn thành về đích sớm 2 năm Chương trình trồng 1 triệu cây xanh và trồng thêm 600.000 cây xanh; đã xử lý 130 hồ bảo đảm chất lượng nước đạt quy chuẩn QCVN 08-MT:2015. Hệ thống chiếu sáng, trang trí đô thị được đầu tư chiều sâu, bảo đảm ngày càng sáng hơn, đẹp hơn (cơ bản hoàn thành trung tâm điều khiển chiếu sáng đô thị với tỷ lệ chiếu sáng đường phố đạt 98%); thực nghiệm hệ thống chiếu sáng sử dụng năng lượng tái tạo (năng lượng mặt trời, năng lượng gió); thí điểm xây dựng hệ thống chiếu sáng đô thị tiết kiệm điện năng thông minh và đã

chấp thuận lập dự án đầu tư PPP hệ thống chiếu sáng đô thị tiết kiệm điện năng thông minh.

d) Về việc phê duyệt thiết kế đô thị riêng trong khu vực đã ổn định chức năng sử dụng đất để phục vụ cho việc quản lý không gian, kiến trúc cảnh quan đô thị và cấp phép xây dựng

Thực hiện khoản 2 Điều 32 Luật Quy hoạch đô thị, trong thời gian qua, Thành phố đã chỉ đạo lập 60 đồ án thiết kế đô thị riêng trong khu vực đã ổn định chức năng sử dụng đất²⁶ đến nay đã phê duyệt theo thẩm quyền 03 đồ án gồm: Đồ án tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan tuyến đường Trần Phú - Kim Mã²⁷; Đồ án hai bên tuyến đường Trường Chinh²⁸; Đồ án hai bên tuyến đường Xuân Thủy²⁹. Bên cạnh đó, Thành phố đã ban hành các quy chế về quản lý quy hoạch kiến trúc chung và quy hoạch khu vực trung tâm, nội đô lịch sử³⁰; tiếp tục chỉ đạo việc triển khai xây dựng 28 quy chế, bao gồm: 02 quy chế đặc thù, 12 quy chế quận, thị xã và 14 quy chế thị trấn. Đồng thời, để hạn chế, từng bước xử lý các trường hợp nhà “siêu mỏng - siêu méo”, Thành phố đã có hướng dẫn tạm thời về quản lý xây dựng, kiến trúc các công trình hai bên tuyến đường Vành đai 2 và các tuyến đường giao thông mới mở theo quy hoạch, phải tiến hành giải phóng mặt bằng trên địa bàn Thành phố.

đ) Về xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật về quy hoạch kiến trúc tại khu vực 04 quận

UBND thành phố đã phối hợp với Bộ Xây dựng, các bộ, ngành liên quan tổ chức xây dựng dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật về quy hoạch kiến trúc tại khu vực các quận Ba Đình, Đống Đa, Hoàn Kiếm, Hai Bà Trưng, theo quy định khoản 3 Điều 10 Luật Thủ đô. Đến nay, Quy chuẩn này đã được ban hành (Quyết định số 975/QĐ-UBND ngày 21/3/2022) để làm cơ sở lập quy hoạch, thiết kế đô thị tại các quận nội đô lịch sử, thực hiện quản lý quy hoạch, không gian, kiến trúc, cảnh quan và xây dựng đô thị, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

4. Về bảo tồn và phát triển văn hoá (Điều 11 Luật Thủ đô)

a) Về tập trung nguồn lực để bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa

Thành phố coi trọng, xác định phát triển văn hóa, xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh là trung tâm trong chính sách phát triển bền vững của Thủ

²⁶ Sở Quy hoạch - Kiến trúc (11 đồ án), Viện Quy hoạch xây dựng Hà Nội (11 đồ án); UBND các quận, huyện, thị xã (29 đồ án + 09 đồ án cải tạo chỉnh trang) tổ chức thực hiện các đồ án thiết kế đô thị.

²⁷ Quyết định số 4001/QĐ-UBND ngày 27/06/2013.

²⁸ Quyết định số 777/QĐ-UBND ngày 12/02/2018.

²⁹ Quyết định số 2777/QĐ-UBND ngày 31/5/2016.

³⁰ Gồm: Quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc Khu phố Cổ; Quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc Khu phố cũ; Quy chế quản lý kiến trúc công trình cao tầng khu vực nội đô (Quyết định số 70/2014/QĐ-UBND ngày 12/9/2014; Quyết định số 24/2015/QĐ-UBND ngày 13/8/2015; Quyết định số 11/2016/QĐ-UBND ngày 04/4/2016; Quyết định số 6398/QĐ-UBND ngày 24/10/2013).

đô³¹. Hà Nội là địa phương đầu tiên trở thành thành viên mạng lưới “các Thành phố sáng tạo” của UNESCO. Thành phố đã triển khai và đạt được một số kết quả tích cực trong việc bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa vật thể, phi vật thể của Thủ đô. Cụ thể: đã hoàn thành công tác chỉnh trang, bảo tồn mặt đứng tuyến phố chuyên kinh doanh Đông Nam dọc Lãn Ông; phố bích họa Phùng Hưng; phố sách Hà Nội; tuyến phố Tạ Hiện, Hàng Khoai, Thanh Hà - Đào Duy Từ; mở rộng không gian đi bộ với 26 tuyến phố khu vực Hồ Hoàn Kiếm và vùng phụ cận, tuyến phố Trịnh Công Sơn, Tây Hồ; triển khai Đề án đầu tư, tôn tạo, bảo tồn và phát huy di tích Làng cổ Đường Lâm, Thị xã Sơn Tây giai đoạn 2014-2020³²; hoàn thành trùng tu, tôn tạo một số dự án chùa, đình³³ và đang triển khai bảo tồn, tôn tạo các di tích tiêu biểu trên địa bàn khu vực phố cổ³⁴; triển khai Đề án Trung tâm trung bày giới thiệu sản phẩm cho các làng nghề³⁵; tổ chức tập huấn, tư vấn về thiết kế sản phẩm, quản trị doanh nghiệp cho các làng nghề.

Trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể, UBND thành phố Hà Nội đã ban hành Quyết định số 7456/QĐ-UBND ngày 09/12/2013 phê duyệt thực hiện Đề án tổng kiểm kê, bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể. Đề án được triển khai ở 386 xã, 177 phường, 21 thị trấn, qua đó, 1.793 di sản văn hóa phi vật thể đã được kiểm kê. Từ kết quả kiểm kê, UBND thành phố Hà Nội đã cho nghiên cứu, triển khai 06 dự án thí điểm bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể gồm: Tiếng lóng ở Đa Chất, Đại Xuyên, Phú Xuyên; Hát Trống quân ở Thường Tín, Phúc Thọ và Phú Xuyên; Bơi chải và hội đình Lưu Xá ở Chương Mỹ; Hát và múa Ải Lao ở Long Biên; Nghề rèn ở Đa Sỹ, Hà Đông; Chữa bệnh bằng thuốc nam của người Dao ở Ba Vì. Sản phẩm của đề án gồm hàng ngàn bức ảnh, 27 chuyên đề nghiên cứu, 03 cuộc trưng bày tại cộng đồng, xây dựng 06 bộ phim tư liệu cộng đồng, tổ chức 02 lớp truyền dạy hát Trống quân cho gần 40 người, xuất bản 02 cuốn sách, 04 bộ tài liệu giáo dục về di sản. Từ khi Luật Thủ đô có hiệu lực đến tháng 8/2021, Hà Nội đã có thêm 02 Di sản văn hóa phi vật thể được UNESCO ghi danh (Nghỉ lễ và trò chơi Kéo co; Thực hành Tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ của người Việt) và 25 Di sản văn hóa phi vật thể được Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ghi vào Danh sách Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia.

Tính đến ngày 31/12/2015, Thành phố Hà Nội đã hoàn thành công tác tổng kiểm kê, đánh giá, phân loại di tích quy mô toàn Thành phố sau khi mở rộng địa giới hành chính năm 2008 với tổng số 5.922 di tích, trở thành địa phương có số lượng di tích lớn nhất toàn quốc. Các di tích được kiểm kê bao

³¹ Giai đoạn 2016-2020, thành phố chỉ đầu tư phát triển văn hóa tăng 30% so với thời kỳ trước.

³² Trong 02 năm 2014, 2015 đã đầu tư, cải tạo được 10 nhà cổ, với tổng kinh phí là 10,709 tỷ đồng.

³³ Kim Cổ, Đình Phá Trúc Lâm, Đình Đông Thành, Đình Tú Thị.

³⁴ Quán chùa Huyền Thuyên, Chùa Vĩnh Trụ, Đình Tân Khai - Chùa Thái Cam, Chùa Một Cột, Đền Bà Kiệu.

³⁵ Gốm sứ Bát Tràng, sơn mài Hạ Thái, điêu khắc khố Sơn Đồng, dệt lụa Vạn Phúc...

gồm nhiều loại hình: di tích lịch sử, di tích kiến trúc - nghệ thuật, di tích khảo cổ, di tích danh lam thắng cảnh, được phân theo chức năng gồm: đình, đền, chùa, miếu, phủ, quán, hội quán, nhà thờ họ, thành quách, khu phố cổ, làng cổ... Kết quả kiểm kê đã được công bố tại Quyết định số 5745/QĐ-UBND ngày 14/10/2016 của UBND thành phố Hà Nội.

Tính đến ngày 30/8/2021, tổng số di tích đã được xếp hạng là 2.581 di tích, trong đó có 1.163 di tích/cụm di tích Quốc gia; 1.441 di tích cấp Thành phố; 20 di tích/cụm di tích Quốc gia đặc biệt (trong đó có 16 di tích được xếp hạng sau khi Luật Thủ đô có hiệu lực); 01 di sản thế giới (Khu trung tâm Hoàng thành Thăng Long - Hà Nội); thực hiện gắn bia lưu niệm sự kiện lịch sử Cách mạng kháng chiến đối với 355 địa điểm lưu niệm sự kiện phân bố trên 30 quận huyện, thị xã trên địa bàn Thành phố³⁶. UBND thành phố đã thực hiện việc điều tra, khảo sát và phân loại biệt thự cũ và các công trình kiến trúc khác xây dựng trước năm 1954, lập thành danh mục để quản lý và đề xuất kế hoạch bảo tồn.

Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1004/QĐ-TTg ngày 03/7/2015 phê duyệt Quy hoạch tổng thể bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị Khu di tích thành Cổ Loa (tỷ lệ 1/2000); Bộ trưởng Bộ Xây dựng đã ban hành Quyết định số 975/QĐ-BXD ngày 21/8/2015 và Quyết định số 1481/QĐ-BXD ngày 28/12/2015 phê duyệt điều chỉnh bổ sung đồ án Quy hoạch chi tiết bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị Khu di tích Trung tâm Hoàng Thành Thăng Long - Hà Nội (tỷ lệ 1/500).

UBND Thành phố Hà Nội đã ban hành Quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc phố cổ Hà Nội, Quy chế quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn Thành phố.

b) Về chính sách khuyến khích đầu tư, huy động đóng góp tự nguyện của tổ chức, cá nhân vào việc xây dựng công trình văn hóa, công viên vườn hoa, khu vui chơi giải trí và bảo tồn, tôn tạo, phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn Thủ đô

Thành phố ban hành quy định về quy trình, tổ chức tiếp nhận, quản lý và sử dụng các khoản huy động đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân vào việc xây dựng công viên, vườn hoa, khu vui chơi, giải trí, công trình văn hóa không có khả năng kinh doanh và bảo tồn, tôn tạo phát huy giá trị văn hóa trên địa bàn thành phố Hà Nội. Đến nay, đã huy động được gần 400 tỷ đồng cho việc bảo tồn, tôn tạo di tích lịch sử, văn hóa; công bố Danh mục các dự án dự kiến thu hút đầu tư trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2016-2020 (đợt 1), trong đó có 11 dự án Công viên với tổng mức đầu tư 36.800 tỷ đồng (hiện 02 công trình là Dự án Công viên hồ và Hồ điều hòa CV1 tại khu đô thị mới Cầu Giấy với

³⁶ Theo Báo cáo số 111/BC-BVHTTDL ngày 12/5/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

tổng mức đầu tư 938 tỷ đồng và Dự án Công viên văn hóa du lịch vui chơi giải trí Kim Quy với tổng mức đầu tư giai đoạn 1 là 4.600 tỷ đồng)³⁷. Các làng nghề truyền thống; các loại hình văn hóa phi vật thể hiện đang được cộng đồng dân cư quan tâm, bảo tồn để phát triển kinh tế và du lịch.

5. Về phát triển giáo dục và đào tạo (Điều 12 Luật Thủ đô)

a) Quy định thực hiện phổ cập và phát triển giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông đạt chuẩn quốc gia

Thành phố đã ban hành Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục trên địa bàn Thành phố đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030. Hà Nội được công nhận hoàn thành phổ cập giáo dục THCS mức độ 2, phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3 và hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi sớm trước thời hạn so với quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo 02 năm và trước kế hoạch của Thành phố 01 năm. Từ năm 2013 đến năm 2021, công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia các cấp học đều tăng hơn năm trước³⁸.

b) Việc thực hiện quy định xây dựng một số cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông chất lượng cao trên địa bàn Thủ đô

Tính đến tháng 3/2021, toàn Thành phố đã có 22 trường chất lượng cao, trong đó có 16 trường công lập và 6 trường ngoài công lập. Trong 16 trường công lập chất lượng cao được công nhận có 07 trường mầm non, 03 trường tiểu học, 04 trường THCS, 02 trường THPT³⁹.

6. Về phát triển khoa học và công nghệ (Điều 13 Luật Thủ đô)

a) Về phát triển khoa học công nghệ

Trong những năm qua, việc thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ (KHCN) cấp quốc gia trên địa bàn Hà Nội đã được triển khai rất tích cực, huy động các Viện nghiên cứu, các Trường đại học, các tổ chức KHCN tham gia nghiên cứu, ứng dụng chuyên giao tiên bộ KHCN vào sản xuất và đời sống. Bộ Khoa học và Công nghệ đã giao cho các tổ chức nói trên chủ trì hỗ trợ các doanh nghiệp của Thành phố triển khai 31 nhiệm vụ KHCN thông qua các Chương trình KHCN cấp quốc gia, Chương trình trọng điểm cấp nhà nước, chương trình nông thôn miền núi, các đề tài, dự án độc lập nhằm huy động các nguồn lực để thúc đẩy phát triển KHCN Thủ đô. Thực hiện Luật Thủ đô và Nghị quyết số 04/2013/NQ-HĐND, Thành phố ban hành một số chủ trương, giải pháp phát

³⁷ Theo Báo cáo số 65/BC-UBND ngày 01/3/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

³⁸ Cụ thể: Đến năm 2021, cấp học mầm non đạt 68,8%; cấp Tiểu học đạt 73,2%; cấp trung học cơ sở đạt 76,9%; cấp trung học phổ thông đạt 37,6%; trong đó, chỉ tiêu trường công lập đạt chuẩn quốc gia đạt 75% đã hoàn thành trước 2 năm so với Kế hoạch.

³⁹ Theo Báo cáo số 65/BC-UBND ngày 01/3/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

triển đồng bộ các hoạt động KHCN⁴⁰. Thành phố đã triển khai 690 đề tài, dự án nghiên cứu KHCN. Thực hiện chính sách ưu đãi đối với tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển KHCN và các nhà KHCN tham gia thực hiện chương trình KHCN trọng điểm của Thủ đô.

Hàng năm, Thành phố đã bố trí kinh phí chi sự nghiệp KHCN bảo đảm việc thực hiện nhiệm vụ, chương trình về KHCN của Thành phố, với tỷ lệ không thấp hơn chỉ tiêu Trung ương giao⁴¹. Các nhiệm vụ nghiên cứu được hỗ trợ triển khai đã góp phần thúc đẩy đổi mới, nâng cao năng lực công nghệ và năng lực cạnh tranh trong quá trình hội nhập quốc tế, nâng cao năng lực quản lý của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thành phố.

Thành phố đã tổ chức Hội nghị giữa 3 nhà (nhà quản lý - nhà khoa học - nhà sản xuất, kinh doanh) nhằm tạo sự gắn kết giữa hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ với quản lý và sản xuất kinh doanh; thúc đẩy việc chuyển giao các kết quả nghiên cứu, thành tựu KHCN vào thực tế quản lý, sản xuất kinh doanh; hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, nâng cao năng lực cạnh tranh.

Bảo đảm phát huy tiềm năng, trí tuệ của các nhà khoa học và công nghệ; huy động sự tham gia, phối hợp của các viện nghiên cứu, trường đại học và các tổ chức khoa học và công nghệ khác: Hà Nội có tiềm năng lớn về KHCN, có mạng lưới các tổ chức KHCN với nhiều loại hình tổ chức⁴². Từ năm 2013 đến nay đã có hơn 176 tổ chức KHCN ngoài công lập (do các tổ chức xã hội, tổ chức - xã hội nghề nghiệp, doanh nghiệp, tổ chức khác, cá nhân thành lập) đăng ký hoạt động, phạm vi được mở rộng từ nghiên cứu, dịch vụ KHCN đến sản xuất thử nghiệm các kết quả nghiên cứu, sản xuất kinh doanh, đóng góp tích cực trong công tác xã hội hóa hoạt động KHCN⁴³.

⁴⁰ Quyết định số 3096/QĐ-UBND ngày 03/7/2015 phê duyệt Chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm của Thủ đô giai đoạn 2015 – 2020; Quyết định số 4308/QĐ-UBND ngày 18/8/2015 về việc thành lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ thành phố Hà Nội; Quyết định số 6714/QĐ-UBND ngày 16/12/2015 về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ phát triển khoa học và công nghệ thành phố Hà Nội; Quyết định số 6714/QĐ-UBND ngày 16/12/2015 về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ phát triển khoa học và công nghệ thành phố Hà Nội.

⁴¹ Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của Thành phố luôn được duy trì tối thiểu là 100 tỷ đồng. Thành phố đã hỗ trợ kinh phí từ 30% đến 50% cho các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân triển khai thực hiện có 82 dự án, đề tài với tổng kinh phí là 392.131 triệu đồng, trong đó: kinh phí nhà nước hỗ trợ là 137.636 triệu đồng; kinh phí đối ứng của đơn vị là 254.495 triệu đồng (70% kinh phí), thu hút được sự tham gia của các nhà khoa học có uy tín và sự phối hợp của các viện nghiên cứu, trường đại học và các tổ chức khoa học công nghệ.

⁴² Cơ sở giáo dục đại học (124 trường đại học), viện nghiên cứu (113 viện chiếm khoảng 80% số viện nghiên cứu trong cả nước), phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia (14/17 phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia) với trình độ nhân lực cao.

⁴³ Theo Báo cáo số 65/BC-UBND ngày 01/3/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

Hình thành một số mô hình viện nghiên cứu, trung tâm nghiên cứu trong các Tập đoàn, doanh nghiệp, đại học ngoài công lập, bệnh viện ngoài công lập⁴⁴; một số mô hình doanh nghiệp/cơ sở sản xuất trong viện nghiên cứu, trường đại học, góp phần đưa nhanh kết quả nghiên cứu vào sản xuất. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị của thành phố đã hợp tác với trên 30 quốc gia và vùng lãnh thổ trong đó có nhiều quốc gia phát triển có tiềm lực KHCN mạnh, như Đức, Pháp, Nhật Bản, Hàn Quốc, Úc, Mỹ,... để tư vấn và bồi dưỡng và đào tạo nhân lực, ứng dụng và chuyển giao công nghệ, triển khai các hoạt động, chia sẻ, trao đổi thông tin KHCN.

b) Về nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao, chuyển nhượng công nghệ

Thành phố đã chỉ đạo, tổ chức triển khai các chương trình hỗ trợ, sự kiện xúc tiến phát triển thị trường KHCN. Điển hình là tổ chức Techmart và các hội nghị kết nối cung cầu. Từ năm 2013 đến nay, Thành phố đã phối hợp Bộ Khoa học và Công nghệ: đồng chủ trì 02 Techmart quy mô quốc gia và quốc tế; tích cực tham gia các Techmart và Techdemo quy mô vùng⁴⁵; chủ trì tổ chức Chợ công nghệ và thiết bị Hà Nội (Techmart Hanoi) các năm 2014, 2016.

Với mục tiêu phát triển KHCN gắn với phát triển kinh tế tri thức, Thành phố triển khai xây dựng Dự án Trung tâm nghiên cứu chuyển giao công nghệ với việc phê duyệt triển khai 04 dự án thành phần gồm: Dự án Trung tâm nghiên cứu chuyển giao công nghệ và Giám định công nghệ được xây dựng tại Khu công nghệ cao Hoà Lạc; Dự án Trung tâm giao dịch công nghệ thường xuyên được triển khai xây dựng tại phường Xuân La, quận Tây Hồ; Dự án Trung tâm công nghệ sinh học và công nghệ thực phẩm được xây dựng tại xã Mai Lâm, huyện Đông Anh⁴⁶.

c) Về chính sách trọng dụng nhân tài; chính sách ưu đãi để áp dụng đối với tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển KHCN và các nhà khoa học tham gia thực hiện chương trình KHCN trọng điểm của Thủ đô

Thực hiện Chính sách trọng dụng nhân tài, hằng năm Thành phố đã tổ chức Lễ tuyên dương các thủ khoa xuất sắc tốt nghiệp các trường đại học, học viện trên địa bàn Thủ đô tại Khu di tích Văn Miếu - Quốc Tử Giám. Từ năm 2013 đến nay, Thành phố đã quyết định tiếp nhận 55 thủ khoa xuất sắc vào làm việc tại các Sở, ban, ngành, quận, huyện, thị xã và các đơn vị sự nghiệp trực

⁴⁴ Trung tâm nghiên cứu chiếu sáng (thuộc Công ty CP bóng đèn phích nước Rạng Đông), Viện Nghiên cứu tế bào gốc và công nghệ gen thuộc Công ty CP Bệnh viện đa khoa quốc tế Quốc tế Vinmec, Viện Thực phẩm chức năng (thuộc Hiệp hội thực phẩm chức năng Việt Nam)

⁴⁵ Techmart Vùng Đồng bằng sông Hồng tại Thái Bình 2013, Khu vực Bắc Bộ tại Bắc Giang 2014, Vùng Đông Nam bộ tại Đồng Nai 2015.

⁴⁶ Quyết định số 5092/QĐ-UBND ngày 31/10/2011 phê duyệt đầu tư Dự án Trung tâm nghiên cứu chuyển giao công nghệ và Giám định công nghệ; Quyết định số 4941/QĐ-UBND ngày 30/10/2012 phê duyệt đầu tư Dự án Trung tâm giao dịch công nghệ thường xuyên; Quyết định số 6525/QĐ-UBND ngày 30/10/2013 phê duyệt đầu tư Dự án Trung tâm công nghệ sinh học và công nghệ thực phẩm.

thuộc UBND Thành phố; tuyển dụng đặc cách đối với 77 vận động viên xuất sắc đạt Huy chương tại giải thi đấu Thể thao quốc tế, nghệ sỹ nhân dân, nghệ sỹ ưu tú vào làm việc tại các đơn vị sự nghiệp thuộc ngành văn hóa - thể thao Thành phố; thực hiện Đề án đào tạo, tuyển dụng bác sỹ nội trú cho ngành y tế Hà Nội đã tuyển dụng 32 bác sỹ nội trú tốt nghiệp Trường Đại học Y Hà Nội về công tác tại các bệnh viện thuộc Thành phố; bổ sung kinh phí cho Quỹ khuyến khích và đào tạo tài năng của Thành phố số tiền là 68 tỷ đồng nhằm bảo đảm đủ kinh phí thực hiện các chính sách ưu đãi, trọng dụng nhân tài của Thành phố⁴⁷.

7. Về quản lý và bảo vệ môi trường (Điều 14 Luật Thủ đô)

Trong thời gian qua, UBND Thành phố đã phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy định quy chuẩn kỹ thuật về môi trường trên địa bàn Thủ đô Hà Nội (quy chuẩn kỹ thuật về nước thải, khí thải) nghiêm ngặt hơn so với quy chuẩn kỹ thuật môi trường quốc gia, tạo cơ sở pháp lý cho việc bảo vệ môi trường trên địa bàn thành phố. Bên cạnh đó đã tập trung triển khai nhiều chương trình, dự án, đề án nhằm từng bước cải thiện môi trường Thủ đô, như:

- Triển khai thực hiện xử lý ô nhiễm môi trường nước và duy trì chất lượng nước các hồ đối với 90 hồ tại khu vực nội thành và 44 hồ tại khu vực ngoại thành, quản lý duy trì bè thủy sinh trên 66 hồ; tăng cường công tác quản lý vệ sinh môi trường dọc các tuyến sông: Tô Lịch, Kim Ngưu, Lừ, Sét, nạo vét duy tu duy trì hệ thống thoát nước lòng cống, mương nhằm giảm thiểu ô nhiễm. Triển khai thực hiện các nhiệm vụ bảo vệ môi trường lưu vực sông Nhuệ, Đáy. Tiếp tục thực hiện công tác duy trì bè thủy sinh trên các sông, hồ nhằm tạo cảnh quan và góp phần giảm thiểu ô nhiễm môi trường; đã xây dựng, vận hành có hiệu quả 06 nhà máy xử lý nước thải sinh hoạt với tổng công suất khoảng 276.000m³/ngày đêm bảo đảm chất lượng nước thải sau xử lý đạt quy chuẩn môi trường, đáp ứng khoảng 28,8% tổng lưu lượng nước thải phát sinh⁴⁸. Hiện nay, Thành phố đang triển khai xây dựng Dự án xây dựng hệ thống thu gom và nhà máy xử lý nước thải Yên Xá công suất 270.000 m³/ngày đêm. Đầu tư xây dựng 03 dự án xử lý nước thải sinh hoạt và làng nghề (Dự án Nhà máy xử lý nước thải cụm làng nghề tại xã Dương Liễu, huyện Hoài Đức để xử lý nước thải cho làng nghề 3 xã đầu nguồn sông Nhuệ; Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy xử lý nước thải sinh hoạt và làng nghề huyện Hoài Đức,...)⁴⁹.

- Đầu tư xây dựng các khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải xây dựng, chất thải công nghiệp và công nghiệp nguy hại (Khu liên hợp xử lý chất

⁴⁷ Theo Báo cáo số 65/BC-UBND ngày 01/3/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

⁴⁸ Kim Liên: 3.700 m³/ngày đêm, Trúc Bạch: 2.300 m³/ngày đêm, Bảy Mẫu: 13.300 m³/ngày đêm, Nhà máy xử lý nước thải Yên Sở: 200.000 m³/ngày đêm, Bắc Thăng Long - Vân Trì: 42.000 m³/ngày đêm, Hồ Tây: 15.000 m³/ngày đêm đang xin nâng cấp lên thành 74.000 m³/ngày đêm). Hiện nay, Thành phố đang triển khai xây dựng Dự án xây dựng hệ thống thu gom và nhà máy xử lý nước thải Yên Xá công suất 270.000 m³/ngày đêm.

⁴⁹ Theo Báo cáo số 65/BC-UBND ngày 01/3/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

thải Nam Sơn giai đoạn II, Nhà máy điện rác Sóc Sơn công suất 4.000 tấn/ngày; kêu gọi đầu tư công nghệ hiện đại, chấp thuận chủ trương đầu tư một số nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại Khu xử lý chất thải Xuân Sơn; hợp tác với tổ chức NEDO thực hiện, hoàn thành dự án Lò đốt chất thải rắn công nghiệp, nguy hại phát điện công suất 75 tấn/ngày); Triển khai đề án xử lý chất thải y tế nguy hại; đề án thu gom xử lý chất thải nguy hại Thành phố; đề án bảo vệ môi trường làng nghề. Theo đó, đến nay 100% khu công nghiệp đang hoạt động đã xây dựng và vận hành trạm xử lý nước thải tập trung; 26/43 (đạt tỷ lệ 60,5%) Cụm công nghiệp đang hoạt động có trạm xử lý nước thải tập trung; 100% các bệnh viện tư nhân có hệ thống xử lý nước thải; 27/28 (đạt tỷ lệ 96,42%) bệnh viện do Thành phố quản lý có hệ thống xử lý nước thải tập trung⁵⁰.

- Tổ chức quản lý, vận hành ổn định, liên tục 35 trạm quan trắc không khí tự động trên địa bàn Thành phố và đẩy nhanh tiến độ triển khai Dự án Hệ thống mạng quan trắc môi trường với quy mô đầu tư mới: 33 trạm quan trắc không khí tự động; 06 trạm quan trắc nước mặt, 01 trạm quan trắc nước rác tại Khu liên hợp xử lý chất thải Nam Sơn; đã tiếp nhận, giám sát dữ liệu của 06 trạm quan trắc nước dưới đất; 37 trạm quan trắc nước thải, 02 trạm quan trắc khí thải của các khu, cụm công nghiệp và các cơ sở sản xuất, kinh doanh dịch vụ lớn; 04 trạm quan trắc nước sạch; triển khai dự án đầu tư hoàn thiện mạng lưới quan trắc môi trường trong năm 2021. Xây dựng mô hình hóa nhằm cảnh báo, dự báo chất lượng không khí trên địa bàn Thành phố.

- Tăng cường đầu tư cơ giới hóa trong công tác duy trì vệ sinh môi trường, triển khai các giải pháp hạn chế phát sinh nguồn rác nơi công cộng, không để tồn đọng; tăng cường phân cấp quản lý đối công tác thu gom, vận chuyển rác⁵¹. Hiện nay, tỷ lệ thu gom rác thải sinh hoạt tại các quận trung tâm Thành phố đạt xấp xỉ 100%, tại các huyện ngoại thành đạt 88-89%. 100% rác thải sinh hoạt thu gom được xử lý đúng tiêu chuẩn. Tỷ lệ chất thải y tế nguy hại được thu gom và xử lý đạt 100%. Tỷ lệ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại từ các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đã thống kê đạt khoảng 99%⁵².

- Triển khai các Đề án: Tăng cường quản lý phương tiện giao thông đường bộ nhằm giảm ùn tắc giao thông và ô nhiễm môi trường trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2017-2020 tầm nhìn 2030; chống ồn, chống bụi trên địa bàn Thành phố.

Công tác thanh tra, kiểm tra về môi trường được tập trung thực hiện, xử lý vi phạm hành chính với tổng số tiền phạt là 61,1 tỷ đồng; 03/03 cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng mới phát sinh trên địa bàn hoàn thành việc xử

⁵⁰ Theo Báo cáo số 65/BC-UBND ngày 01/3/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

⁵¹ Thực hiện theo phương thức đấu thầu, trong đó giao cho UBND các quận, huyện, thị xã chủ động rà soát

⁵² Theo Báo cáo số 65/BC-UBND ngày 01/3/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

lý ô nhiễm môi trường. Thành phố đã bước đầu hạn chế việc đốt rơm rạ, sử dụng bếp than tổ ong⁵³.

Hạ tầng kỹ thuật (chiếu sáng, cây xanh, đường dạo, vỉa hè) đã được hoàn thiện. Triển khai và hoàn thành trước 2 năm chương trình trồng mới “1 triệu cây xanh” và trồng thêm 600.000 cây xanh; nâng cấp hoạt động của Trung tâm điều khiển hệ thống chiếu sáng đô thị sử dụng công nghệ không dây GSM/GPRS với quy mô điều khiển giám sát đến 1.479 trạm đèn trên tổng số 2.615 trạm đèn hiện có⁵⁴; triển khai thay thế thí điểm đèn chiếu sáng công cộng hiện có bằng đèn công nghệ LED để tiết kiệm năng lượng, điều khiển thông minh theo giờ, theo mùa, đạt yêu cầu chiếu sáng và nâng cao mỹ quan đô thị (thay thế hơn 200 bộ đèn hiện có bằng các bộ đèn mới công nghệ LED trên các tuyến phố khu vực trung tâm: Lê Lai, Hàng Bài - Phố Huế,...); hoàn thành cải tạo, thay thế hệ thống chiếu sáng mỹ thuật công nghệ LED trên cầu Nhật Tân, đường Thanh Niên bằng nguồn vốn xã hội hóa.

8. Về quản lý đất đai (Điều 15 Luật Thủ đô)

a) Về quy hoạch sử dụng đất

Thực hiện quy định của Luật Thủ đô, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 65/NQ-CP về điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) Thành phố Hà Nội, UBND Thành phố đã ban hành kế hoạch triển khai⁵⁵, theo đó Thành phố phân bổ chỉ tiêu điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 của Thành phố cho mỗi quận, huyện, thị xã làm cơ sở hoàn thiện điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ cuối (2016-2020) cấp huyện. Tổ chức thẩm định, phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cấp huyện trong thời gian sớm nhất để cụ thể hóa nội dung điều chỉnh quy hoạch của Thành phố đã được phê duyệt; đáp ứng kịp thời cho yêu cầu về quản lý đất đai, nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn. Việc tổ chức xây dựng, công bố công khai quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất, hệ thống thông tin địa lý, thông tin về địa chính, giá quyền sử dụng đất, giá cho thuê đất, thông tin về quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn Thủ đô đã được thực hiện nghiêm theo đúng quy định của Luật Thủ đô.

Trên cơ sở quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, việc tổ chức thẩm định điều kiện giao đất, cho thuê đất được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật; hằng năm, công tác thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất đã góp phần tạo nguồn thu

⁵³ Theo Báo cáo số 65/BC-UBND ngày 01/3/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

⁵⁴ Theo Báo cáo số 65/BC-UBND ngày 01/3/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

⁵⁵ Kế hoạch số 145/KH-UBND về việc triển khai thực hiện điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) thành phố Hà Nội.

ngân sách từ đất hằng năm khoảng 20.000 - 28.000 tỷ đồng⁵⁶, chiếm 15% - 18% tổng nguồn thu ngân sách thành phố, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng Thủ đô.

b) Về biện pháp bảo đảm việc thực hiện thu hồi đất, giải phóng mặt bằng kịp thời, đúng tiến độ đối với các dự án đầu tư quan trọng trên địa bàn Thủ đô

Thành phố ban hành quyết định về quy định trình tự, thủ tục ban hành quyết định về kế hoạch tổ chức thực hiện thu hồi đất, khảo sát, điều tra, kiểm đếm, các biện pháp thu hồi đất, giải phóng mặt bằng và phân kỳ thu hồi đất, giao đất giải phóng mặt bằng. Về xây dựng giá quyền sử dụng đất, giá cho thuê đất được Thành phố chú trọng, xây dựng kịp thời, đúng nguyên tắc, phương pháp xác định giá đất; từng bước bảo đảm sự cân đối về giá đất đối với các khu vực giáp ranh giữa quận nội thành với huyện ngoại thành, góp phần bình ổn giá nói chung, đồng thời bảo đảm nguyên tắc tiếp cận với giá đất trên thị trường. Quy định về thưởng tiến độ đã khuyến khích, tạo sự đồng thuận cao trong việc chấp hành, bàn giao mặt bằng cho chủ đầu tư được thực hiện nhanh và thuận tiện hơn. Đến nay, trên địa bàn Thành phố nhiều dự án trọng điểm đã hoàn thành công tác thu hồi đất, giải phóng mặt bằng⁵⁷; nhiều dự án đã hoàn thành công tác thu hồi đất, giải phóng mặt bằng vượt tiến độ đề ra, góp phần đẩy nhanh tiến độ xây dựng hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội của Thành phố.

9. Về phát triển và quản lý nhà ở (Điều 16 Luật Thủ đô)

Thi hành Luật Thủ đô, trong những năm qua, Thành phố quan tâm triển khai phát triển các khu đô thị, nhà ở, tăng tỷ lệ diện tích nhà ở bình quân đầu người của Thành phố. Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 996/QĐ-TTg ngày 19/6/2014 phê duyệt Chương trình phát triển nhà ở thành phố Hà Nội giai đoạn 2012-2020 và định hướng đến năm 2030. Trên cơ sở đó, Thành phố đã phê duyệt kế hoạch giai đoạn 2016-2020 phát triển 27,9 triệu m² sàn nhà ở⁵⁸.

Thành phố đã tập trung chỉ đạo quyết liệt, tổ chức các hội nghị xúc tiến đầu tư hằng năm thu hút các nhà đầu tư tham gia vào các dự án phát triển đô thị của Thành phố, thực hiện tốt công tác giải phóng mặt bằng, tạo quỹ đất sạch phục vụ đầu tư, kịp thời báo cáo, xin ý kiến Chính phủ, các bộ, ngành để giải quyết những khó khăn, vướng mắc về thể chế, chính sách. Vì vậy, trong thời gian qua, việc

⁵⁶ Theo Báo cáo số 65/BC-UBND ngày 01/3/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

⁵⁷ như: Dự án xây dựng cầu Nhật Tân và đường dẫn hai bên đầu cầu (Tây Hồ, Đông Anh); dự án xây dựng đường nối Nhật Tân - Nội Bài (Đông Anh, Sóc Sơn); dự án Đường sắt đô thị Hà Nội, tuyến Cát Linh - Hà Đông (Đống Đa, Thanh Xuân, Hà Đông); dự án xây dựng đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng (Long Biên, Gia Lâm); dự án xây dựng Quốc lộ 3 mới, đoạn Hà Nội - Thái Nguyên (Gia Lâm, Đông Anh, Sóc Sơn); dự án xây dựng đường Vành đai 1, đoạn Ô Chợ Dừa - Hoàng Cầu (Đống Đa) và đoạn Ô Đông Mác - Nguyễn Khoái (Hai Bà Trưng); dự án Vành đai 2, đoạn Nhật Tân - Xuân La - Bưởi - Cầu Giấy (Tây Hồ, Cầu Giấy, Ba Đình, Đống Đa); dự án mở rộng đường Vành đai 3,...

⁵⁸ Trong đó, nhà ở thương mại khoảng 20,48 triệu m²; Nhà ở xã hội khoảng 6,22 triệu m²; nhà phục vụ tái định cư khoảng 1,2 triệu m².

phát triển nhà ở trên địa bàn Thành phố đạt nhiều kết quả tích cực, tăng trưởng cao, làm thay đổi, hình thành diện mạo Thủ đô ngày càng hiện đại, năng động. Trong giai đoạn 2016-2020, Thành phố đã hoàn thành 25 dự án nhà ở xã hội với 1,25 triệu m² sàn, đang triển khai 52 dự án với tổng diện tích 4,14 triệu m² sàn. Triển khai 40 dự án nhà ở phục vụ tái định cư với 1,62 triệu m² sàn⁵⁹. Trên địa bàn Thành phố có 346 dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại được hoàn thành với tổng diện tích 21,56 triệu m² sàn (vượt so với Kế hoạch 1,14 triệu m², tương đương 9.503 căn hộ). Ngoài ra, hiện có 91 dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại với 34,69 triệu m² sàn đang được xem xét, đưa vào kế hoạch tiếp tục thực hiện trong giai đoạn tới.

a) Chính sách ưu tiên đầu tư và huy động các nguồn lực để đầu tư xây dựng các khu đô thị, nhà ở với hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đồng bộ hiện đại, thuận tiện ở ngoại thành

Thành phố đã tổ chức việc rà soát, công khai Danh mục các dự án ưu tiên, kêu gọi đầu tư cho kỳ kế hoạch đầu tư 05 năm, hằng năm nhằm thúc đẩy việc giãn dân, giảm mật độ dân cư trong các quận nội thành⁶⁰. Trong 09 năm qua, UBND Thành phố đã thực hiện việc ưu đãi giao các chủ đầu tư dự án khu đô thị mới, dự án phát triển nhà ở thương mại làm chủ đầu tư dự án phát triển nhà ở xã hội trên phần diện tích đất dành để xây dựng nhà ở xã hội đối với 05 dự án thuộc khu vực ngoại thành⁶¹; Chấp thuận cho phép chuyển đổi từ dự án xây dựng nhà ở thương mại sang dự án xây dựng nhà ở xã hội đối với 05 dự án thuộc khu vực ngoại thành Thành phố⁶²; Chấp thuận cho phép Công ty Cổ phần Tuần Châu Hà Nội được làm Chủ đầu tư thực hiện dự án đầu tư xây dựng tuyến đường giao thông đối ngoại (Khu C) nằm trong Dự án khu du lịch, vui chơi giải trí, đô thị sinh thái Tuần Châu Hà Nội, xã Sài Sơn, huyện Quốc Oai; chi phí đầu tư do Chủ đầu tư ứng trước và được khấu trừ vào tiền sử dụng đất của Dự án. Hiện nay, Thành phố đã giao các nhà đầu tư thực hiện nghiên cứu, lập quy hoạch chi tiết 05 khu nhà ở xã hội tập trung với tổng quy mô trên 247,79 ha tại các huyện Đông

⁵⁹ Trong đó có 371.8000 m² đã hoàn thành, số còn lại đang triển khai.

⁶⁰ Từ năm 2013 đến nay, Thành phố đã tổ chức triển khai 33 dự án với tổng diện tích đất khoảng 1.283 ha.

⁶¹ Giao Tổng Công ty Viglacera - CTCP làm Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà ở cho người thu nhập thấp tại ô đất CT1, CT2 thuộc dự án Khu nhà ở Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, dự án đầu tư xây dựng Khu nhà ở cho người có thu nhập thấp tại ô đất có ký hiệu CT thuộc dự án Xây dựng khu chức năng đô thị Tây Mỗ, huyện Từ Liêm (đến nay 02 Dự án đã hoàn thành đầu tư xây dựng); giao Công ty Cổ phần Tập đoàn C.E.O làm Chủ đầu tư dự án Xây dựng nhà ở xã hội thuộc lô đất CC-1 tại dự án Khu đô thị mới tại N1+N3 thuộc Khu đô thị Quốc Oai, huyện Quốc Oai; giao Tổng Công ty Đầu tư phát triển nhà và đô thị (HUD) làm Chủ đầu tư dự án xây dựng nhà ở xã hội tại quỹ đất 20% thuộc dự án Đầu tư xây dựng Khu đô thị mới Thanh Lâm - Đại Thịnh 2, huyện Mê Linh.

⁶² Dự án xây dựng nhà ở cao tầng tại các lô đất Khu đô thị mới Đặng Xá II, huyện Gia Lâm do Tổng Công ty Viglacera - CTCP làm Chủ đầu tư (đã hoàn thành đầu tư xây dựng); dự án Tổ hợp nhà ở xã hội và dịch vụ thương mại AZ Thăng Long tại thôn Lai Xá, xã Kim Chung, huyện Hoài Đức do Công ty TNHH Bánh kẹo Thăng Long làm Chủ đầu tư; dự án Xây dựng khu chung cư cao tầng để bán thuộc xã Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì do Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp số 7 làm Chủ đầu tư; Dự án nhà ở xã hội thuộc dự án Khu đô thị mới Minh Dương - Sơn Đông tại xã Lại Yên, xã Sơn Đông, huyện Hoài Đức do Công ty Cổ phần Thực phẩm Minh Dương làm Chủ đầu tư; Dự án khu nhà ở xã hội tại xã Cổ Bi, huyện Gia Lâm.

Anh, Thanh Trì, Thường Tín, Gia Lâm.

b) Chính sách cải tạo chung cư cũ, nhà cũ xuống cấp

Thành phố đã tiến hành rà soát xác định trên địa bàn hiện có 1.579 nhà chung cư cũ, quy mô từ 2 đến 5 tầng, tập trung chủ yếu tại 4 quận nội thành cũ (969 nhà), nhiều nhà chung cư xuống cấp nghiêm trọng, một số nhà hư hỏng nặng, nguy hiểm; đã tiến hành kiểm định được 401 chung cư cũ⁶³; thực hiện việc di dời người dân ra khỏi các chung cư nguy hiểm để bảo đảm an toàn tính mạng và tài sản cho người dân. Đến nay, Thành phố đã hoàn thành xây dựng mới và đưa vào sử dụng đối với 18 chung cư cũ, 14 dự án đang được triển khai; Thành phố đã giao 19 nhà đầu tư lập Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 để thực hiện cải tạo, xây dựng lại 30 khu chung cư, đồng thời có nhiều biện pháp để ưu đãi, kêu gọi nhà đầu tư tham gia cải tạo chung cư cũ.

c) Về quy định tỷ lệ diện tích đất ở, nhà ở để phát triển nhà ở xã hội trong các dự án phát triển nhà thương mại, khu đô thị mới

Thành phố ban hành Nghị quyết của HĐND quy định về diện tích đất ở, nhà ở để phát triển nhà ở xã hội trong các dự án phát triển nhà ở thương mại, khu đô thị mới trên địa bàn thành phố Hà Nội. Theo đó, các dự án nhà thương mại, khu đô thị mới có quy mô sử dụng đất từ 10ha trở lên phải dành 25% quỹ đất ở hoặc 25% diện tích nhà để phát triển nhà ở xã hội. Trong 09 năm qua, khi phê duyệt quy hoạch và thực hiện dự án đều bố trí quỹ đất hoặc diện tích nhà để phát triển nhà ở xã hội theo đúng quy định⁶⁴.

10. Về phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật (Điều 17 Luật Thủ đô)

Thành phố đã chỉ đạo các đơn vị khẩn trương thực hiện việc lập các đồ án Quy hoạch chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật theo nhiệm vụ quy hoạch đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Đến nay, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt 08/09 đồ án Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật Thủ đô, hiện còn quy hoạch chiếu sáng đô thị đang trình phê duyệt. Việc phát triển hạ tầng kỹ thuật, giao thông vận tải được Thành phố quan tâm, ưu tiên đầu tư và có chính sách huy động các nguồn lực để đầu tư xây dựng, bảo trì, bảo dưỡng các công trình hạ tầng kỹ thuật có quy mô lớn, quan trọng. Thành phố ban hành quy định về ưu tiên phát triển hệ thống vận tải hành khách công cộng khối lượng lớn; khuyến khích đầu tư xây dựng, khai thác bến xe, bãi đỗ xe ô tô và các phương tiện cơ giới khác, áp dụng công nghệ cao trong quản lý, điều hành hệ thống giao thông vận tải; thực hiện sắp xếp điều

⁶³ 245 nhà cấp B, 148 nhà cấp C và 08 nhà cấp D, trong đó có 2 dự án đã hoàn thành, 2 dự án đang triển khai, 4 dự án chưa chọn được nhà đầu tư. Các nhà cấp D đang được tổ chức di dời cư dân.

⁶⁴ Thành phố đã phê duyệt 45 dự án có quy mô từ 10 ha trở lên, trong đó 38 dự án đã được bảo đảm việc bố trí 25% diện tích đất ở để phát triển nhà ở xã hội; 07 dự án không bố trí diện tích đất ở, nhà ở để phát triển nhà ở xã hội tại dự án. Đối với 7 dự án này, UBND Thành phố đã báo cáo và được Thủ tướng Chính phủ đồng ý cho phép đối với các dự án này được thực hiện nộp tiền hoặc xem xét bố trí quỹ đất nhà ở xã hội tại vị trí khác thích hợp.

chuyên luồng tuyến vận tải hành khách liên tỉnh bằng xe ô tô trên địa bàn Thành phố, đến nay đã hoàn thành 623/681 của 24 tỉnh.

Về cấp nước: Thành phố đã hoàn thành, đưa vào vận hành 05 dự án cấp nguồn⁶⁵, nâng tổng công suất nguồn cấp nước từ các nhà máy nước tập trung trên địa bàn thành phố Hà Nội hiện nay đạt khoảng 1.520.000m³/ngày đêm và đã cơ bản đáp ứng nhu cầu sử dụng nước cho 100% nhân dân khu vực đô thị và mở rộng cấp nước cho khu vực nông thôn. Thành phố đã hoàn thiện, đưa vào vận hành 18 dự án, đang tiến hành 9 dự án, qua đó, đã nâng tỷ lệ người dân nông thôn tiếp cận nguồn nước sạch năm 2017 là 49,4%, năm 2018 là 55,5%, năm 2019 là 75% và đến năm 2020 là khoảng 78%. Hiện Thành phố đang tiếp tục triển khai Nhà máy nước mặt sông Hồng công suất giai đoạn 1 là 300.000m³/ngày đêm, Nhà máy nước mặt sông Đà (giai đoạn 2) nâng công suất lên 600.000m³/ngày đêm, Nhà máy nước Phú Sơn, huyện Ba Vì (giai đoạn 2) nâng công suất lên 60.000m³/ngày đêm, Nhà máy nước Mê Linh tại xã Tiến Thịnh, huyện Mê Linh, công suất 25.000m³/ngày đêm⁶⁶.

Thành phố đã tập trung đầu tư xây dựng các hệ thống thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt, khu dân cư, làng nghề tập trung. Đã hoàn thành 02 dự án thoát nước mưa: thoát nước mưa lưu vực Tô Lịch đã hoàn thành và đưa vào sử dụng năm 2016; Dự án xây dựng và cải tạo 03 trạm bơm thoát nước Cổ Nhuế, Đồng Bông 1 và Đồng Bông 2, khu vực phía Tây Hà Nội. Hoàn thành 3 dự án thoát nước thải: Nhà máy xử lý nước thải Yên Sở quý IV/2013; Nhà máy xử lý nước thải hồ Bảy Mẫu năm 2016; Nhà máy XLNT Hồ Tây (hiện Thành phố có 6 nhà máy/trạm xử lý nước thải). Đang tiếp tục triển khai 3 dự án thoát nước Yên Xá, Phương Trách, Vĩnh Thanh (huyện Đông Anh). Tiếp tục triển khai xây dựng các trạm/nhà máy xử lý nước thải sinh hoạt và làng nghề⁶⁷.

Về xử lý chất thải rắn (CTR): Thành phố tiếp tục đầu tư mở rộng bằng nguồn vốn ngân sách 02 Khu liên hiệp XLCT Nam Sơn, huyện Sóc Sơn; Khu XL CTR Xuân Sơn, thị xã Sơn Tây và huyện Ba Vì. Kêu gọi đầu tư, triển khai 5 dự án xử lý CTR bằng nguồn ngoài ngân sách⁶⁸. Phấn đấu đến năm 2025 giảm tỷ lệ rác thải xử lý bằng phương pháp chôn lấp dưới 30%.

11. Về phát triển và quản lý giao thông vận tải (Điều 18 Luật Thủ đô)

⁶⁵ Dự án xây dựng trạm cấp nước Dương Nội công suất 30.000m³/ngày đêm; Dự án cải tạo Nâng công suất nhà máy nước mặt Bắc Thăng Long - Vân Trì đạt công suất 150.000m³/ngày đêm; Dự án xây dựng nhà máy nước mặt sông Đuống giai đoạn 1 công suất 300.000m³/ngày đêm; Dự án nhà máy nước mặt sông Đà giai đoạn II sau khi hoàn thành trạm bơm tăng áp và 6,4km truyền dẫn nâng khả năng cấp nước cho nội đô Hà Nội từ 220.000m³/ngđ lên (280.000-300.000)m³/ngđ; Nhà máy nước Ba Vì 10.000m³/ngđ.

⁶⁶ Theo Báo cáo số 65/BC-UBND ngày 01/3/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

⁶⁷ Theo Báo cáo số 65/BC-UBND ngày 01/3/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

⁶⁸ Nhà máy XLCT Sơn Tây (hiện đang đề xuất tạm dừng để nâng cấp); Nhà máy XLCT Xuân Sơn; Nhà máy XLRT Phương Đình, huyện Đan Phượng; Dự án Khu XLCT Việt Hùng, Đông Anh; Nhà máy điện rác Sóc Sơn.

Trong 09 năm qua, Thành phố tiếp tục tập trung đầu tư phát triển đồng bộ hiện đại hóa hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông, nhất là hệ thống đường vành đai, trục hướng tâm, cầu đường bộ, gắn với nâng cao năng lực vận tải hành khách công cộng và hạ tầng xã hội, đặc biệt đã triển khai một số tuyến đường sắt đô thị. Hoàn thành một số công trình giao thông trọng điểm, cấp bách trên địa bàn Thành phố. Diện tích đất dành cho giao thông tăng, năm 2015 là 8,65%, đến năm 2020 đạt 10,07% đất đô thị; tỷ lệ vận chuyển hành khách công cộng được nâng lên, năm 2015 là 14,4%, năm 2019 là 17,03%, năm 2020, do bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19, đạt 14,85%⁶⁹.

a) Về quy hoạch mạng lưới, phát triển hệ thống giao thông vận tải

Quy hoạch giao thông vận tải Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; các quy hoạch chuyên ngành khác trong lĩnh vực giao thông vận tải (bến xe, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ trên địa bàn thành phố, hệ thống bến thủy nội địa...) đã được HĐND Thành phố thông qua. Việc quản lý cầu, hầm, đường bộ trên địa bàn Thành phố, đặc biệt quản lý các tuyến quốc lộ trên địa bàn đã được phân định rõ hơn, tạo điều kiện cho các địa phương chủ động thực hiện. Nhiều dự án, công trình phát triển kết cấu hạ tầng giao thông vận tải được ưu tiên đầu tư đã hoàn thành và đưa vào sử dụng, góp phần nâng cao năng lực mạng lưới hạ tầng giao thông, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô⁷⁰. Các công trình trọng điểm, quan trọng của địa bàn Thành phố được đẩy nhanh tiến độ như: Tuyến đường sắt đô thị số 3, Đường vành đai 2,5 đoạn Đàm Hồng đến Quốc lộ 1A, cải tạo Quốc lộ 1A (đoạn Văn Điển - Ngọc Hồi). Bộ Giao thông vận tải và Thành phố phối hợp triển khai, hoàn thành và đưa vào khai thác nhiều tuyến đường giao thông liên kết Vùng Thủ đô như: Hòa Lạc - Hòa Bình, Hà Nội - Hải Phòng, cầu Văn Lang (Ba Vì); tuyến vành đai 3 trên cao đoạn Mai Dịch - Cầu Thăng Long, đẩy nhanh tiến độ thi công, bàn giao đưa vào sử dụng tuyến đường sắt đô thị Cát Linh - Hà Đông.

b) Về phát triển hệ thống vận tải hành khách công cộng khối lượng lớn

Thành phố ưu tiên về tổ chức giao thông bảo đảm để các phương tiện vận tải hành khách công cộng vận hành thông suốt, hạn chế tối đa các trở ngại, bảo đảm thuận tiện cho hành khách. Ưu tiên đổi mới phương tiện, nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải hành khách công cộng. Khuyến khích sử dụng phương tiện vận tải hành khách công cộng khối lượng lớn, có chính sách miễn, giảm vé xe buýt cho các đối tượng. Trong đó, ngân sách Thành phố hỗ trợ 50% giá vé tháng đối với các đối tượng học sinh, sinh viên, công nhân các khu công nghiệp, người

⁶⁹ Theo Báo cáo số 65/BC-UBND ngày 01/3/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

⁷⁰ Trong đó, đã hoàn hành 5/38 công trình trọng điểm, 5/8 công trình cấp bách về ùn tắc giao thông, 30/34 công trình cầu yếu; thi công một số công trình trọng điểm của Thành phố như: thi công đường vành đai 2 (đoạn Ngã Tư Vọng – Cầu Vĩnh Tuy); Tuyến đường sắt đô thị số 3; Hoàn thiện kết nối 1 số đoạn tuyến còn lại của đường vành đai 1, vành đai 2, vành đai 2,5, vành đai 3, Cải tạo mở rộng tuyến đê An Dương – Khách sạn Thăng Lợi;...

cao tuổi. Ngân sách Thành phố hỗ trợ 30% giá vé cho cán bộ, nhân viên tại các văn phòng, công sở, doanh nghiệp ngoài khu công nghiệp mua vé tháng theo hình thức tập thể. Thành phố thực hiện nhiều biện pháp như: hỗ trợ 100% tiền phí sử dụng đường bộ, miễn lệ phí trước bạ đối với phương tiện vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt sử dụng năng lượng sạch, miễn thuế nhập khẩu phụ tùng, linh kiện thuộc loại trong nước chưa sản xuất được để sản xuất, lắp ráp phương tiện hành khách công cộng. Theo đó, vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt có nhiều chuyển biến tích cực, mạng lưới được mở rộng. Từ năm 2016-2020, Thành phố phát triển 140 tuyến xe buýt, tiếp cận 30/30 quận huyện, 516/579 xã phường thị trấn (đạt 89,1%); 65/75 bệnh viện (đạt 87%); 192/286 trường trung học cơ sở, trung học phổ thông (đạt 67%), 27/27 khu công nghiệp lớn (đạt 100%), 31/37 khu đô thị (đạt 83,8%), kết nối với 07/9 tỉnh thành lân cận. Chất lượng xe buýt ngày càng nâng cao, việc bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn cho người đi xe buýt được quan tâm triển khai⁷¹.

c) Về áp dụng công nghệ cao trong quản lý, điều hành hệ thống giao thông vận tải

UBND Thành phố đã ban hành Quyết định số 5953/QĐ-UBND ngày 24/8/2017 trong đó xác định rõ nhiệm vụ xây dựng cơ sở dữ liệu số hóa về hạ tầng giao thông, phương tiện giao thông, các phần mềm quản lý điều hành hệ thống giao thông thông minh, điều hành tổ chức giao thông và xử lý vi phạm giao thông. Thành phố đã triển khai phần mềm GovOne trong công tác quản lý, duy tu, duy trì kết cấu hạ tầng giao thông; xây dựng bản đồ giao thông số trực tuyến để phục vụ công tác quản lý, điều hành và điều tiết giao thông, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, sử dụng điểm đỗ xe nhằm tối ưu nhu cầu đỗ xe. Sử dụng thiết bị GPS để giám sát hành trình, lắp đặt hệ thống camera để bảo đảm an ninh trật tự; xây dựng triển khai phần mềm, ứng dụng “Tìm Buýt” trên thiết bị di động. Thành phố đã áp dụng công nghệ cho hệ thống vé điện tử của mạng lưới vận tải hành khách công cộng trên địa bàn Thành phố nhằm từng bước hình thành một hệ thống vé điện tử duy nhất liên thông trong toàn mạng. Thành phố đã chỉ đạo giao liên danh Tổng Công ty vận tải Hà Nội - Viettel triển khai dự án hệ thống vé điện tử thí điểm cho tuyến xe buýt BRT và nhân rộng ra toàn bộ mạng tuyến buýt có trợ giá trên địa bàn Thành phố, qua đó, nâng cao hiệu quả quản lý, chất lượng dịch vụ vận tải hành khách công cộng.

12. Về quản lý dân cư (Điều 19 Luật Thủ đô)

a) Về quy mô, mật độ và cơ cấu dân cư trên địa bàn Thành phố

Theo thống kê của thành phố Hà Nội (tính đến tháng 5/2021), toàn thành

⁷¹ Theo Báo cáo số 65/BC-UBND ngày 01/3/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

phố có 2.047.189 hộ gia đình, với 7.303.108 nhân khẩu thường trú⁷², tăng 162.065 hộ = 489.110 nhân khẩu so với năm 2013⁷³. Mật độ dân số trung bình khoảng 2.390 người/km², phân bố không đều, tập trung nhiều ở các quận nội thành. Ở các quận như Đống Đa, Ba Đình, Hoàn Kiếm, Hai Bà Trưng, Thanh Xuân, Cầu Giấy mật độ dân số rất cao, trung bình đều trên 24.000 người/km². Việc gia tăng dân số cơ học lớn, lượng dân thường xuyên cư trú (thường trú, tạm trú, không đăng ký) trên địa bàn Thành phố được xác định trên 10 triệu người. Điều này đã gây quá tải về hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, tác động mạnh đến công tác quản lý dân cư, bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội, môi trường trên địa bàn Thủ đô.

b) Các biện pháp quản lý dân cư trên địa bàn Thành phố

Thành phố đã ban hành và thực hiện quy định về diện tích bình quân tối thiểu là 15m² sàn/đầu người đối với nhà cho thuê ở nội thành theo Nghị quyết số 11/2013/NQ-HĐND và Nghị quyết số 21/2016/NQ-HĐND ngày 06/12/2016 của HĐND Thành phố Hà Nội về việc kéo dài thời hạn áp dụng Nghị quyết số 11/2013/NQ-HĐND; chính sách ưu tiên đầu tư và huy động các nguồn lực để đầu tư xây dựng các khu đô thị, nhà ở với hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đồng bộ hiện đại, thuận tiện ở ngoại thành để thu hút sự giãn dân ở nội thành theo Nghị quyết số 07/2013/NQ-HĐND của HĐND Thành phố⁷⁴. Qua đó, góp phần giảm tình trạng di dân, giảm áp lực về dân số trong nội thành. Bên cạnh đó, Thành phố đã tổ chức triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác đăng ký, quản lý cư trú và bước đầu phát huy được hiệu quả⁷⁵.

⁷² Theo số liệu của Cục Thống kê, đến hết năm 2020, Thành phố có 8.317.640 người cư trú dài hạn.

⁷³ Tăng theo điểm b khoản 4 Điều 19 Luật Thủ đô là 7.536 trường hợp = 11.750 nhân khẩu chiếm 0,16% trong tổng số tăng nhân khẩu thường trú, còn lại 1.137 nhân khẩu là tăng nhân khẩu thông qua hình thức khác, trong đó có nhà ở nhờ, mượn, nhập hộ khẩu về do mối quan hệ gia đình.

⁷⁴ Theo đó, Thành phố đã thực hiện phương thức kêu gọi thu hút đầu tư, ưu tiên đầu tư theo các hình thức BT, BOT, BTO, PPP. Đối với cơ chế hỗ trợ đầu tư và tạo nguồn vốn đầu tư thì chủ đầu tư dự án khu đô thị, nhà ở thương mại ở ngoại thành được ưu tiên giao làm chủ đầu tư dự án phát triển nhà ở xã hội trên phần diện tích đất dành để xây dựng nhà ở xã hội thuộc dự án do mình làm chủ đầu tư. Ngoài diện tích đất dành để xây dựng nhà ở xã hội theo quy định, chủ đầu tư dự án được ưu tiên đề xuất tăng diện tích đất xây dựng nhà ở xã hội hoặc chuyển đổi diện tích đất xây dựng nhà ở thương mại sang diện tích đất xây dựng nhà ở xã hội trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư nhưng phải bảo đảm nhu cầu sử dụng của người dân về hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội theo quy định của Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Quy hoạch xây dựng. Chủ đầu tư dự án khu đô thị, nhà ở được giao ứng vốn đầu tư các công trình hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật đầu mối phục vụ Dự án thuộc trách nhiệm đầu tư của Thành phố; chi phí đầu tư các công trình này được khấu trừ vào tiền sử dụng đất của Dự án. HĐND Thành phố thông qua cụ thể các Dự án do nhà đầu tư ứng vốn thực hiện hỗ trợ, bồi thường giải phóng mặt bằng thuộc Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư được áp dụng các biện pháp bảo đảm việc thực hiện thu hồi đất, giải phóng mặt bằng như đối với các công trình quan trọng theo quy định của Thành phố.

⁷⁵ Như: triển khai quản lý dữ liệu dân cư trên hệ thống máy tính theo Đề án đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân của Chính phủ; tiếp nhận và giải quyết hồ sơ đăng ký thường trú qua máy tính, thực hiện tiếp nhận thông báo lưu trú trực tuyến. Hiện thành phố đang nghiên cứu để thực hiện việc tiếp nhận và giải quyết hồ sơ đăng ký thường trú cho công dân qua mạng internet.

Việc thực hiện Quyết định số 130/QĐ-TTg ngày 23/01/2015 cũng đã có tác động nhất định đến hạn chế việc tăng quy mô các trường đại học, bệnh viện, bước đầu di dời các cơ sở sản xuất công nghiệp ra khu vực ngoại thành, từng bước giảm di dân tự do, giảm áp lực về dân cư đối với khu vực nội đô.

13. Về bảo vệ và bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn Thủ đô (Điều 20 Luật Thủ đô)

Kết quả thực hiện các quy định và biện pháp bảo đảm trật tự, an toàn xã hội cho thấy, các bộ, ngành có liên quan và Thành phố đã chỉ đạo các cấp, các ngành triển khai đồng bộ các giải pháp bảo đảm giữ vững, ổn định an ninh quốc gia; xây dựng khu vực phòng thủ Thủ đô; xây dựng các công trình phòng thủ, căn cứ hậu phương, căn cứ chiến đấu, thực hiện hiệu quả công tác bồi dưỡng, giáo dục kiến thức quốc phòng, an ninh, làm tốt công tác tuyển chọn nhập ngũ, xây dựng lực lượng dự bị động viên; bảo vệ tuyệt đối an toàn các mục tiêu trọng điểm, hoạt động của các cơ quan Trung ương và quốc tế, các sự kiện chính trị trọng đại, sự kiện ngoại giao, văn hóa diễn ra trên địa bàn Thủ đô, nổi bật là sự kiện Hội nghị thượng đỉnh Mỹ - Triều lần thứ 2; không để xảy ra khủng bố, phá hoại, biểu tình, gây rối an ninh trật tự, đình công trái pháp luật kéo dài phức tạp; không để phát sinh “điểm nóng” về an ninh trật tự. Thực hiện có hiệu quả các giải pháp phòng ngừa tội phạm, phòng chống buôn lậu, buôn bán hàng giả, hàng cấm, không bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm. Trật tự an toàn giao thông, trật tự đô thị được duy trì, cải thiện. Thành phố đã thực hiện toàn diện các nhiệm vụ xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang Thủ đô vững mạnh toàn diện. Mức độ an ninh, an toàn của Thủ đô ngày càng được nâng cao, được Nhân dân, du khách, bạn bè quốc tế đánh giá cao.

Việc triển khai quy định mức xử phạt vi phạm hành chính đối với một số hành vi hành chính trong lĩnh vực văn hóa, xây dựng, đất đai ở nội thành đã thực hiện nghiêm túc, theo đó:

- Lĩnh vực văn hóa: phát hiện và ban hành 289 quyết định xử phạt vi phạm hành chính, đã thi hành xong 271 quyết định, chưa thi hành 03 quyết định, số tiền phạt thu nộp ngân sách nhà nước là 7.251.500.000 đồng⁷⁶.

- Lĩnh vực xây dựng: phát hiện và ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với 3.053 quyết định xử phạt vi phạm hành chính, đã thi hành 3.008 quyết định xử phạt vi phạm hành chính, chưa thi hành 45 quyết định xử phạt vi phạm hành chính, cưỡng chế 37 quyết định xử phạt vi phạm hành chính, thu nộp ngân sách nhà nước 29.568.955.050 đồng⁷⁷.

⁷⁶ Theo Báo cáo số 65/BC-UBND ngày 01/3/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

⁷⁷ Theo Báo cáo số 65/BC-UBND ngày 01/3/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

- Lĩnh vực đất đai áp dụng mức phạt bằng hai lần tại đô thị so với mức phạt tại nông thôn quy định tại Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 10/11/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai: phát hiện và ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm áp dụng tại đô thị là 318 vụ việc, đã thi hành được 257 quyết định, chưa thi hành 61 quyết định, 66 quyết định xử phạt vi phạm hành chính phải cưỡng chế thi hành, thu nộp ngân sách nhà nước 1.755.395.000 đồng, số tiền nộp ngân sách từ thu lòi bất hợp pháp do thực hiện hành vi vi phạm hành chính là 2.084.544.571 đồng⁷⁸.

Việc quy định và áp dụng mức xử phạt cao hơn đối với cùng hành vi vi phạm trong lĩnh vực quản lý văn hóa và xây dựng tại các quận nội thành có tác dụng răn đe, nâng cao ý thức, trách nhiệm của người dân trong việc chấp hành các quy định pháp luật của nhà nước, góp phần làm giảm số vụ vi phạm hành chính trong lĩnh vực nêu trên. Đặc biệt, lĩnh vực xây dựng tỷ lệ số công trình có vi phạm hành chính đã giảm đáng kể, cụ thể: năm 2013 là 13,79%; năm 2015 là 13,5%, năm 2020 còn 3,07%. Tỷ lệ công trình có giấy phép xây dựng năm 2020 đạt trên 98%⁷⁹.

14. Về chính sách, cơ chế tài chính (Điều 21 Luật Thủ đô)

Chính sách, cơ chế về tài chính theo quy định Luật Thủ đô qua 09 năm thực hiện đã tác động tích cực đến phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố; bên cạnh đó, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 63/2017/NĐ-CP ngày 19/5/2017 quy định một số chính sách tài chính - ngân sách đặc thù đối với Thủ đô; trình Quốc hội ban hành Nghị quyết số 115/2020/QH14 ngày 19/6/2020 về thí điểm một số cơ chế, chính sách tài chính - ngân sách đặc thù đối với thành phố Hà Nội; qua đó, đã tạo khuôn khổ pháp lý về cơ chế quản lý tài chính - ngân sách đặc thù cho Thủ đô về ưu tiên bố trí vốn hỗ trợ phát triển chính thức, vốn viện trợ, định mức phân bổ chi ngân sách địa phương, mức huy động vốn đầu tư phát triển, thường vượt dự toán thu ngân sách và đầu tư trở lại. Từ đó, tăng nguồn lực cho địa phương, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, an sinh xã hội, đầu tư kết cấu hạ tầng đã có bước phát triển tích cực, đồng thời bảo đảm quản lý ngân sách nhà nước chặt chẽ, hiệu quả.

a) Về chính sách huy động vốn đầu tư trong nước

Trong giai đoạn 2013-2015, Thành phố đã huy động 11.400 tỷ đồng thông qua hình thức phát hành trái phiếu xây dựng Thủ đô. Nguồn vốn huy động được sử dụng để bổ sung nguồn chi cho đầu tư phát triển, cụ thể là các công trình trọng điểm của Thành phố. Tổng số dư nợ đầu năm 2016 của Thành phố là: 11.850 tỷ đồng, gồm vay trong nước là 11.750 tỷ đồng (trong đó 11.400 tỷ đồng

⁷⁸ Theo Báo cáo số 65/BC-UBND ngày 01/3/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

⁷⁹ Theo Báo cáo số 65/BC-UBND ngày 01/3/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

trái phiếu xây dựng Thủ đô) - chiếm 99,16% và vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ 100 tỷ đồng (chiếm 0,84%). Với các giải pháp quyết liệt trong công tác điều hành tài chính - ngân sách, nợ chính quyền địa phương của Thành phố Hà Nội đã có sự điều chỉnh tích cực thông qua việc sử dụng các nguồn lực tiết kiệm được trong năm để trả nợ gốc. Thành phố đã cân đối, bố trí đủ nguồn từ ngân sách để thực hiện dự toán chi trả nợ gốc các khoản đã huy động cho đầu tư phát triển đến kỳ hạn trả nợ của ngân sách Thành phố trong giai đoạn 2016-2020 là 12.416 tỷ đồng⁸⁰. Tính đến hết năm 2020, Thành phố đã thanh toán hết nợ trái phiếu xây dựng Thủ đô. Do vậy, ngân sách Thành phố không phải huy động để trả nợ, qua đó đã góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách của Thành phố và giảm số nợ công của Thành phố.

Do hạn mức bội chi hàng năm của Thành phố bị hạn chế bởi giới hạn bội chi chung và trần nợ công của cả nước nên hàng năm, Thành phố đã chủ động rà soát, tiết kiệm ngay từ khâu giao dự toán để ưu tiên dành mức bội chi và hạn mức vay để bảo đảm đủ nguồn lực thực hiện các dự án từ nguồn vay lại vốn ODA của Chính phủ theo tiến độ, đặc biệt là các dự án đường sắt đô thị trên địa bàn Thành phố, góp phần hoàn thiện kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội địa phương. Tổng số dư nợ đến hết năm 2020 của Thành phố là 5.854 tỷ đồng, bằng 6,4% hạn mức dư nợ tối đa theo quy định. Tuy nhiên, dự kiến trong thời gian tới, Thành phố Hà Nội sẽ tiếp tục thực hiện vay lại từ nguồn Chính phủ vay ngoài nước đã ký Hiệp định để thực hiện đầu tư cơ sở hạ tầng trọng điểm có quy mô lớn, đây chủ yếu là các dự án đầu tư có số vốn vay ODA rất lớn với thời gian vay kéo dài.

b) Về thực hiện chính sách thưởng và đầu tư trở lại từ nguồn tăng thu của ngân sách trung ương trên địa bàn Thành phố

Thực hiện quy định tại khoản 2 Điều 21 Luật Thủ đô, Luật Ngân sách nhà nước, trên cơ sở kết quả thực hiện thu ngân sách trên địa bàn trong giai đoạn 2014-2015, Trung ương đã thực hiện thưởng và đầu tư trở lại từ nguồn tăng thu của ngân sách trung ương 2.295 tỷ đồng⁸¹; qua đó đã góp phần giúp Thành phố có thêm nguồn lực để đầu tư kết cấu hạ tầng, phát triển kinh tế - xã hội; đồng thời cũng góp phần nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cấp, các ngành, tạo chủ động cho các cấp chính quyền địa phương trong việc quan tâm nuôi dưỡng, khai thác nguồn thu trên địa bàn.

Trong giai đoạn 2016-2020, UBND Thành phố đã đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính cân đối, bố trí vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ Hà Nội trong 05 năm 2016-2020 để thực hiện một số dự án lớn, quan trọng về giao thông, môi trường, đề điều, thủy lợi, mang ý nghĩa quan

⁸⁰ Trong đó trả nợ từ huy động trái phiếu xây dựng Thủ đô là 11.400 tỷ đồng.

⁸¹ Theo Báo cáo số 65/BC-UBND ngày 01/3/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội Vùng Thủ đô, vùng đồng bằng sông Hồng, vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ theo quy định tại khoản 3 Điều 21 Luật Thủ đô và Điều 7 Nghị định số 63/2017/NĐ-CP với tổng mức đầu tư 181.318 tỷ đồng, tổng số vốn đầu tư trong giai đoạn 2016-2020 là 116.842 tỷ đồng, trong đó đề nghị hỗ trợ có mục tiêu nguồn vốn trong nước từ ngân sách Trung ương là 36.613 tỷ đồng⁸².

Theo Quyết định số 572/QĐ-BKHĐT ngày 20/4/2017, Quyết định số 1178/QĐ-BKHĐT ngày 29/8/2017 và Văn bản số 1910/BKHĐT-TH ngày 27/3/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư thì tổng số vốn ngân sách trung ương (vốn trong nước) hỗ trợ cho Thành phố Hà Nội thuộc Kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2016-2020 là 982,433 tỷ đồng. Ngoài ra, năm 2016, Hà Nội có 02 dự án thuộc lĩnh vực thủy lợi được hỗ trợ từ vốn trái phiếu Chính phủ với tổng số vốn là 446,184 tỷ đồng⁸³.

Như vậy, giai đoạn 2016-2020, Hà Nội có 04 dự án thuộc lĩnh vực đê điều thủy lợi được hỗ trợ từ ngân sách Trung ương với tổng mức vốn là 594,367 tỷ đồng, thấp hơn rất nhiều so với mức đề xuất của Thành phố (đạt 1,6% mức đề xuất) nên chưa thực sự bảo đảm chính sách ưu đãi theo cơ chế tài chính - ngân sách đặc thù quy định tại Điều 21 Luật Thủ đô và Điều 7 Nghị định số 63/2017/NĐ-CP.

c) Về dự toán chi ngân sách của Thủ đô

Dự toán chi ngân sách của Thủ đô được xác định trên cơ sở định mức phân bổ chi ngân sách cao hơn các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác được áp dụng cho thời kỳ ổn định ngân sách 2011-2015 kéo dài đến hết năm 2016; định mức giai đoạn 2017-2020. Đồng thời, để khuyến khích Thành phố có số thu đóng góp lớn về ngân sách trung ương, Bộ Tài chính đã trình Chính phủ, Ủy ban Thường vụ Quốc hội báo cáo Quốc hội hỗ trợ thêm cho Thành phố để tỷ lệ điều tiết không giảm lớn⁸⁴.

d) Về hỗ trợ đầu tư đối với các dự án hạ tầng trọng điểm: Từ năm 2013, thành phố Hà Nội được Trung ương hỗ trợ đầu tư khoảng 60 dự án hạ tầng trọng điểm có tổng mức đầu tư (tất cả các nguồn vốn) là 166.028 tỷ đồng, trong đó, nguồn ngân sách trung ương là 159.764 tỷ đồng (vốn trong nước là 131.203 tỷ đồng; vốn nước ngoài (ODA) là 28.561 tỷ đồng), vốn trái phiếu Chính phủ là 6.264 tỷ đồng⁸⁵.

15. Về thực hiện cơ chế phối hợp các tỉnh trong Vùng Thủ đô phát

⁸² Theo Báo cáo số 65/BC-UBND ngày 01/3/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

⁸³ Theo Báo cáo số 65/BC-UBND ngày 01/3/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

⁸⁴ Giai đoạn 2011-2016 thành phố Hà Nội có tỷ lệ điều tiết phân ngân sách địa phương được hưởng là 42%, giảm 3% so với giai đoạn trước; giai đoạn 2017-2020 là 35%, giảm 7% so với giai đoạn trước.

⁸⁵ Theo Báo cáo số 65/BC-UBND ngày 01/3/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh

Sau 09 năm thi hành, Luật Thủ đô và các văn bản quy định chi tiết thi hành đã góp phần tạo chuyên biến mạnh mẽ trong nhận thức của chính quyền và Nhân dân Vùng Thủ đô về vị trí, vai trò và định hướng xây dựng, phát triển Thủ đô. Các cơ chế, chính sách được ban hành đã và đang từng bước đi vào cuộc sống, có tác động tích cực tới sự phát triển kinh tế - xã hội và quản lý Nhà nước trên địa bàn Vùng Thủ đô. Theo Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 06/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh quy hoạch xây dựng Vùng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050, phạm vi Vùng Thủ đô bao gồm toàn bộ ranh giới Thành phố Hà Nội và 9 tỉnh xung quanh là Vĩnh Phúc, Bắc Ninh, Hải Dương, Hưng Yên, Hà Nam, Hòa Bình, Phú Thọ, Thái Nguyên và Bắc Giang. Nhằm đạt mục tiêu liên kết, phát triển Vùng Thủ đô trở thành khu vực phát triển nhanh, bền vững về kinh tế - xã hội; xanh, văn minh, năng động, trở thành khu vực trọng điểm, thành phố Hà Nội và các tỉnh trong Vùng đã hoàn thành việc phê duyệt các đồ án Quy hoạch chung, Quy hoạch phân khu và Quy hoạch ngành, lĩnh vực của từng địa phương. Thành phố Hà Nội với vai trò là đô thị hạt nhân đã hợp tác các địa phương trong Vùng thực hiện các công trình trọng điểm tại các địa bàn giáp ranh; huy động các nguồn lực đầu tư phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng giao thông kết nối⁸⁶, mở các tuyến xe buýt đến các tỉnh phục vụ nhu cầu đi lại của người dân. Thực hiện hỗ trợ các tỉnh trong Vùng trong phòng chống dịch bệnh, đào tạo, chuyển giao kỹ thuật chuyên sâu và ứng dụng khoa học trong khám chữa bệnh; hợp tác trong đào tạo phát triển nguồn nhân lực và tuyên truyền, quảng bá các sản phẩm du lịch. Các tỉnh trong Vùng Thủ đô đã chủ động trong bố trí quỹ đất giao cho các bệnh viện tuyến trung ương triển khai đầu tư, đưa vào hoạt động cơ sở 2 của Bệnh viện Bạch Mai, Bệnh viện Việt Đức⁸⁷.

16. Trách nhiệm xây dựng, phát triển và quản lý Thủ đô (Chương III Luật Thủ đô)

Trên cơ sở quy định của Luật Thủ đô về trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc xây dựng, phát triển và quản lý Thủ đô, một số cơ quan, đơn vị đã chủ động triển khai nhiều hoạt động để thực hiện nhiệm vụ. Đoàn đại biểu Quốc hội Thành phố Hà Nội đã thực hiện việc giám sát thi hành Luật Thủ đô; Các bộ, ngành, chính quyền Thành phố đã phối hợp chặt chẽ trong việc xây dựng các văn bản quy định chi tiết, các chương trình, đề án... bảo đảm tính kịp thời. Hằng năm, HĐND Thành phố tổ chức hoạt động giám sát, xem xét báo cáo của UBND Thành phố về thực hiện Luật Thủ đô; UBND

⁸⁶ Đường cao tốc hướng tâm Hà Nội - Hòa Bình; Đường vành đai 4 vượt các sông Hồng, sông Đuống và sông Cầu ứ Vĩnh Phúc - Hà Nội - Hưng Yên - Bắc Ninh - Bắc Giang; dự án kết nối du lịch tâm linh Chùa Hương - Tam Chúc, Ba Sao - Bái Đính qua địa bàn Hà Nội, Hà Nam...

⁸⁷ Tại Phú Lý, Hà Nam.

thành phố Hà Nội đã chủ động ban hành Kế hoạch, tổ chức đánh giá việc thi hành Luật Thủ đô; báo cáo Thủ tướng Chính phủ, HĐND Thành phố theo quy định.

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Tác động và những kết quả sau 09 năm thi hành Luật Thủ đô

Các bộ, ngành, địa phương, nhất là Thành phố Hà Nội đã dành sự quan tâm đặc biệt, tích cực, chủ động triển khai đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm; xây dựng cơ chế phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các chủ thể trong tổ chức thi hành để sớm đưa Luật Thủ đô vào cuộc sống; tạo lập đồng bộ các công cụ pháp lý trong xây dựng, phát triển và quản lý Thủ đô. Công tác quán triệt, phổ biến Luật và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật đã có tác động sâu rộng đến ý thức, trách nhiệm của cá nhân, tổ chức đối với sự nghiệp xây dựng, phát triển Thủ đô. Việc thực hiện các chính sách đặc thù theo quy định của Luật bước đầu đã giúp cho Thành phố thiết lập đồng bộ các công cụ pháp lý cho việc xây dựng, quản lý quy hoạch nhằm thực hiện thống nhất theo Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050; hệ thống giao thông vận tải, hạ tầng kỹ thuật của Thủ đô đã có những bước phát triển vượt bậc cả về quy mô, số lượng các dự án, công trình trọng điểm, được kết nối thông suốt, đồng bộ, thúc đẩy liên kết phát triển kinh tế - xã hội giữa các tỉnh, thành phố trong Vùng Thủ đô; cảnh quan kiến trúc hai bên đường trên một số tuyến phố thực hiện thí điểm đã được chỉnh trang sạch đẹp; nhiều dự án khu đô thị mang tầm vóc của một đô thị hiện đại đang dần hiện hữu; xây dựng nông thôn mới đạt kết quả toàn diện, nổi bật; phát triển văn hóa, xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh, đời sống văn hóa, tinh thần của Nhân dân ngày càng phong phú, các di sản văn hóa - lịch sử được quan tâm bảo tồn, tôn tạo; phát triển giáo dục - đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tiếp tục dẫn đầu cả nước về quy mô, mạng lưới trường lớp, chất lượng giáo dục toàn diện, mũi nhọn; KHCCN được đầu tư phát triển theo cả chiều rộng và chiều sâu, hướng tới chất lượng, hiệu quả ứng dụng, thu hút được sự tham gia của đông đảo các chuyên gia, nhà khoa học hàng đầu trên nhiều lĩnh vực; nguồn thu ngân sách được bổ sung nhờ cơ chế phát huy nội lực, chính sách huy động vốn, chính sách thương và đầu tư trở lại từ nguồn tăng thu của ngân sách trung ương trên địa bàn Thành phố; an sinh xã hội, phúc lợi xã hội và chất lượng cuộc sống của Nhân dân được bảo đảm và nâng cao; công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe Nhân dân có nhiều đổi mới và tiên bộ; chất lượng khám, chữa bệnh được nâng cao; đầu tư nâng cấp các bệnh viện, cơ sở y tế ở cả Thành phố, cấp huyện và cấp xã; nâng cao y đức và thái độ phục vụ của đội ngũ y, bác sĩ, nhân viên y tế, nhất là trong công tác phòng, chống đại dịch Covid-19 vừa qua. Các chính sách hỗ trợ an sinh xã hội của Nhà nước được thực hiện đúng, đủ và kịp thời; ban hành và thực hiện nhiều chính

sách đặc thù, riêng có của Hà Nội về phúc lợi xã hội; ổn định chính trị, bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội; tăng trưởng kinh tế năm sau cao hơn năm trước, bảo đảm được chi thường xuyên và chi trả nợ, có tích lũy cho đầu tư phát triển. Thủ đô đang dần phát huy được vị thế, vai trò, tạo động lực phát triển, sức mạnh lan tỏa, mở rộng các hình thức liên kết, hợp tác, hỗ trợ các địa phương trong Vùng Thủ đô và cả nước cùng phát triển; ngày càng khang trang, thân thiện hơn.

Trong những năm qua, kinh tế Thủ đô tăng trưởng khá, đóng góp tích cực trong tăng trưởng chung của cả nước. GRDP bình quân 2016-2020 tăng 6,73 %, mặc dù không đạt kế hoạch đề ra do ảnh hưởng nặng nề của dịch bệnh Covid-19, nhưng cũng cao hơn bình quân chung cả nước (cả nước đạt 5,99%, TP Hồ Chí Minh đạt 6,44%). Quy mô nền kinh tế được mở rộng, GRDP năm 2020 đạt 1,02 triệu tỷ đồng, GRDP bình quân đầu người đạt 5.325 USD, gấp 1,92 lần so với cả nước. Bình quân trong giai đoạn 2016-2020, Hà Nội đóng góp trên 16% GDP, 18,5% thu NSNN, 20% thu nội địa và 8,6% tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu của cả nước, ngày càng xứng đáng vai trò là trung tâm lớn về kinh tế và giao dịch quốc tế, một động lực phát triển của vùng đồng bằng sông Hồng và cả nước; mô hình tăng trưởng chuyển biến tích cực theo hướng gia tăng chiều sâu, năng suất và hiệu quả (giai đoạn 2016-2020, đóng góp của TFP vào tăng trưởng GRDP đạt khoảng 46% - giai đoạn trước 2011-2015 là 31,2%); năng suất lao động năm 2020 đạt 252,3 triệu đồng/lao động (giá hiện hành), gấp 2,29 lần bình quân cả nước (110,4 triệu đồng/người); huy động được nguồn vốn tương đối lớn đầu tư cho phát triển kinh tế - xã hội. Kinh tế tri thức, kinh tế số, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo được chú trọng, hỗ trợ phát triển. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực theo hướng hiện đại, tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ tăng; du lịch dần trở thành kinh tế mũi nhọn, có mức tăng trưởng cao trong giai đoạn trước đại dịch Covid-19 (bình quân giai đoạn 2016-2019, khách nội địa tăng 7,5%/năm, khách quốc tế tăng 21,2%/năm và doanh thu du lịch tăng 17,6%/năm), khu vực công nghiệp tăng bình quân 7,43%/năm; phát triển công nghiệp chế biến, chế tạo đạt được nhiều thành quả, luôn chiếm tỷ trọng chủ yếu (khoảng 91%) trong giá trị sản xuất công nghiệp, công nghiệp công nghệ cao bước đầu phát triển ở một số lĩnh vực, nhất là lĩnh vực công nghệ thông tin. Đầu tư phát triển có xu hướng dịch chuyển từ khu vực nhà nước sang khu vực ngoài nhà nước⁸⁸.

Môi trường đầu tư, kinh doanh được cải thiện, thuận lợi hơn. Trong giai đoạn 2016-2020, có khoảng 130.000 doanh nghiệp thành lập mới, gấp 1,6 lần giai đoạn trước. Khu vực kinh tế ngoài nhà nước có đóng góp lớn nhất trong GRDP, giảm tỷ trọng ở khu vực kinh tế nhà nước, đóng góp của khu vực có vốn

⁸⁸ Theo Báo cáo số 65/BC-UBND ngày 01/3/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

đầu tư nước ngoài gần như không thay đổi⁸⁹. Thành phố đã huy động và phát huy hiệu quả các nguồn lực xã hội, đẩy mạnh xã hội hóa, mở rộng liên kết; tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội giai đoạn 2016-2020 đạt 1,716 triệu tỷ đồng, gấp 1,6 giai đoạn trước. Thu hút vốn đầu tư ngoài ngân sách với trên 2.850 dự án, vốn đăng ký 1,6 triệu tỷ đồng. Thu ngân sách giai đoạn 2016-2020 đạt gần 1,2 triệu tỷ đồng, tăng trưởng bình quân 11,1%/năm, gấp 1,64 lần giai đoạn 2011-2015.

Các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh được thực hiện đồng bộ. Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) năm 2018, 2019 giữ vững vị trí 02/63 tỉnh, thành phố (tăng 7 bậc so với năm 2015), năm 2020 ở vị trí 08/63, năm 2021 ở vị trí 10/63. Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tăng 15 bậc từ vị trí thứ 24 năm 2015 lên vị trí thứ 09/63 năm 2019, giữ vị trí năm 2020 và vị trí thứ 10/63 năm 2021.

2. Một số tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

a) Tồn tại, hạn chế trong việc ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành Luật

Mặc dù đã có rất nhiều nỗ lực, cố gắng, song vẫn còn một số nội dung của Luật Thủ đô còn chậm được ban hành văn bản quy định chi tiết để kịp thời thực hiện thống nhất, đồng bộ, ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu lực, hiệu quả thi hành Luật⁹⁰. Điều này làm cho một số quy định của Luật chậm đi vào cuộc sống.

b) Tồn tại, hạn chế trong việc thực hiện quy định của Luật

- Về biện pháp thực hiện quy hoạch và quản lý không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị:

+ Theo quy hoạch chung xây dựng Thủ đô thì Khu vực nội đô lịch sử được xác định là hạn chế phát triển nhà ở, công trình cao tầng, giảm mật độ xây dựng và mật độ cư trú, song song với đó là ở các đô thị vệ tinh, các khu đô thị mới phải được xây dựng nhà ở đạt tiêu chuẩn quốc gia, đáp ứng cho nhiều đối tượng sử dụng để giảm tải cho đô thị trung tâm; bên cạnh đó thành phố Hà Nội cũng đã ban hành Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc công trình cao tầng trong khu vực nội đô lịch sử⁹¹. Tuy nhiên, trong thời gian qua ở những khu vực này, nhiều dự án chung cư cao tầng vẫn tiếp tục được xây dựng; tạo thêm áp lực về gia tăng dân số, quá tải về hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội trong khu vực nội thành Hà Nội⁹².

⁸⁹ Khu vực nhà nước giảm từ 43,44% năm 2015 xuống còn 34,28% năm 2020; khu vực ngoài nhà nước tăng nhanh, từ 45,89% lên 54,84%; khu vực đầu tư nước ngoài tăng từ 10,66% năm 2015 lên 10,87%.

⁹⁰ Đến nay, còn một phần được giao quy định chi tiết tại khoản 2 Điều 12 Luật Thủ đô chưa được ban hành (quy hoạch mạng lưới trường cao đẳng nghề trên địa bàn Thủ đô).

⁹¹ Quyết định số 11/2016/QĐ-UBND ngày 07/4/2016 của UBND Thành phố.

⁹² Thống kê sơ bộ tại một số quận Ba Đình, Đống Đa, Hai Bà Trưng cho thấy nhiều dự án nhà cao tầng đã và đang được triển khai xây dựng như: Tổ hợp trung tâm thương mại, văn phòng và căn hộ cao cấp Vinhomes Metropolis - Liễu Giai, Đội Cấn; Tổ hợp trung tâm dịch vụ, thương mại và nhà ở tại trung tâm Hội trợ triển lãm

+ Công tác di dời và quản lý quỹ đất sau khi di dời đối với một số cơ quan, tổ chức chưa được thực hiện nghiêm theo Quyết định số 130/QĐ-TTg ngày 23/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ: tiến độ di dời thực hiện rất chậm; quỹ đất sau khi di dời chưa được bàn giao lại cho Thành phố để ưu tiên xây dựng, phát triển các công trình công cộng theo quy định tại khoản 4 Điều 15 Luật Thủ đô. Thực tế đã có nhiều dự án nhà thương mại, chung cư cao tầng được xây dựng trên nền đất sau khi di dời⁹³. Thành phố cũng đã xem xét, giới thiệu địa điểm, quỹ đất để đầu tư xây dựng các bệnh viện tuyến Trung ương, cơ sở giáo dục, trụ sở làm việc của 09 bộ, ngành Trung ương. Tuy nhiên, đến nay mới chỉ có Trường Đại học Y tế công cộng là đơn vị duy nhất thực hiện di dời, song khu đất sau khi di dời lại được chuyển đổi xây dựng Tổ hợp dự án nhà cao tầng; đối với bệnh viện tuyến Trung ương, thì hiện chỉ có Bệnh viện K cơ sở 2 và Bệnh viện Nội tiết đã xây dựng cơ sở mới và đưa vào sử dụng, nhưng vẫn tiếp tục sử dụng cơ sở cũ trong nội thành; trong số 09 bộ, ngành thì hiện có 07 cơ quan vẫn tiếp tục giữ lại trụ sở làm việc cũ, 02 cơ quan còn lại được chấp thuận chuyển đổi mục đích sang đầu tư xây dựng nhà ở, văn phòng cao tầng⁹⁴.

+ Việc áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn trong quy hoạch đối với một số loại công trình công cộng trong khu vực nội thành chưa đồng bộ như giao thông, xây dựng, cấp thoát nước, điện, truyền hình, internet và các tác động đến công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ trên địa bàn Thủ đô; công tác giám sát thực hiện dự án đầu tư các khu đô thị trên địa bàn còn nhiều bất cập; công tác quản lý và thực hiện quy hoạch còn hạn chế; việc thực hiện các khu chức năng, đô thị vệ tinh chậm. Chưa xây dựng, phát triển được Thủ đô thành một tổng thể đa trung tâm, có cấu trúc hoàn chỉnh hiện đại gắn với phát triển các thành phố vệ tinh; chưa có các đô thị, vùng chức năng gắn với vùng cảnh quan/di tích tập trung tại Ba Vì, Suối Hai, Hương Sơn, Cổ Loa,...

+ Thành phố còn gặp nhiều khó khăn do việc lưu trữ, quản lý hồ sơ các công trình có giá trị qua các thời kỳ còn thiếu, chưa đầy đủ; thiếu các công cụ quản lý theo quy định của pháp luật về lĩnh vực phát triển đô thị như chương

Việt Nam - Láng Hạ; Tòa nhà Hồng Công Tower - Đê La Thành; Tổ hợp văn phòng cho thuê, căn hộ tại Vietronic - Nguyễn Chí Thanh; các dự án xây dựng trên nền đất của các công ty cổ phần đầu tư xây dựng số 7, Công ty cổ phần bánh kẹo Hải Châu...

⁹³ Ví dụ như: trên Đường Nguyễn Trãi, Đường Nguyễn Tuân, Quận Thanh Xuân trước đây là nơi đặt trụ sở, nhà xưởng của các ngành công nghiệp như Cao su sao vàng, Xà phòng, Thuốc lá Thăng Long, Dệt Mùa đông, Xe đạp thống nhất, Xe buýt Hà Nội..., nay là những dự án Tổ hợp nhà liền kề, Trung tâm thương mại và căn hộ thương mại với quy mô, mật độ rất lớn.

⁹⁴ Báo cáo số 187/BC-UBND ngày 18/6/2019 của UBND TP Hà Nội: Thành phố đã bố trí quỹ đất tập trung tại khu vực Tây Hồ Tây, quận Tây Hồ (khoảng 20ha) và Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm (khoảng 55ha). Ngoài ra, thành phố đã giải quyết, bố trí quỹ đất di dời: 7 cơ sở tiếp tục giữ lại làm trụ sở hoặc bàn giao cơ quan Trung ương quản lý; 2 cơ sở đã được chấp thuận chuyển đổi mục đích sử dụng đất để tạo nguồn vốn di dời và đầu tư xây dựng trụ sở mới (Trụ sở Thanh tra Chính phủ tại 220 Đội Cấn, quận Ba Đình; Trụ sở Viện Kiểm sát nhân dân tối cao tại số 45 Lý Thường Kiệt, quận Hoàn Kiếm).

trình phát triển đô thị, khu vực phát triển đô thị và kế hoạch thực hiện khu vực phát triển đô thị, dẫn đến việc đầu tư dự án phát triển đô thị dàn trải, không theo quy hoạch và kế hoạch. Tình trạng lấn chiếm, xây dựng không phép, trái phép trong thời gian trước đây đã phá vỡ công năng, kiến trúc, làm biến dạng các công trình có giá trị. Công tác chỉnh trang các đường giao thông quan trọng trong nội thành được thực hiện đồng bộ với việc cải tạo, chỉnh trang các công trình hai bên đường, bảo đảm gìn giữ không gian, kiến trúc đặc trưng của đô thị đã triển khai, nhưng chưa được thực hiện nhân rộng đồng bộ; vẫn tồn tại tình trạng nhà siêu mỏng, siêu méo gây mất mỹ quan đô thị trên các tuyến phố, tuyến đường mới được mở rộng trong nội thành. Thành phố chưa có cơ chế khuyến khích người dân tự nguyện tham gia cùng chính quyền trong chỉnh trang đô thị nơi mình sinh sống.

- *Về bảo tồn và phát triển văn hóa:* Mặc dù đã quan tâm đến công tác bảo tồn di sản văn hóa phi vật thể, tuy nhiên chưa có chiến lược phát huy giá trị văn hóa Thủ đô một cách đồng bộ về các mặt như kinh tế, giáo dục...; còn thiếu cơ chế thực hiện quyền lợi của các tổ chức, cá nhân đóng góp tự nguyện vào việc xây dựng công trình văn hóa, công viên, vườn hoa, khu vui chơi giải trí và bảo tồn, tôn tạo, phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn Thủ đô; việc lưu trữ, quản lý hồ sơ các công trình có giá trị qua các thời kỳ cũng chưa được đầy đủ. Chưa phát huy hết các giá trị văn hóa của Thăng Long - Hà Nội - Xứ Đoài để tạo nên các sản phẩm văn hóa lớn. Một số tiêu chí xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh chưa đạt yêu cầu, chưa tạo được sự chuyển biến rõ nét về văn hóa ứng xử, nếp sống văn minh đô thị của người dân. Việc quản lý biệt thự, công trình kiến trúc cổ mới dừng ở công tác rà soát, lập danh mục; nhiều biệt thự, công trình kiến trúc cổ biến dạng, xuống cấp có nguy cơ sập đổ, nhưng chưa được bảo tồn kịp thời, đúng quy định.

- *Về phát triển giáo dục:* Mặc dù đã có một số chuyển biến tích cực, song còn gặp nhiều khó khăn, nhất là ở các huyện, thị xã về tiến độ công nhận trường chất lượng cao; đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên còn thiếu kinh nghiệm, việc đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất còn nhiều khó khăn, chậm tiến độ, một số trường học còn thiếu phòng học, phòng chức năng, thiếu trang thiết bị và xuống cấp; tình trạng quá tải của hệ thống trường công lập chưa được giải quyết dứt điểm. Trong quá trình thực hiện việc xây dựng một số cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông chất lượng cao trên địa bàn Thủ đô, vẫn còn những ý kiến về tính hợp lý trong việc phân biệt chất lượng dịch vụ công của quy định này. Trẻ em ở độ tuổi mẫu giáo, nhà trẻ vẫn còn gặp khó khăn do thiếu trường, thiếu nhóm lớp, chưa đáp ứng được nhu cầu gửi trẻ theo quy định (ví dụ như ở quận Nam Từ Liêm và quận Bắc Từ Liêm). So với tiêu chuẩn QCXDVN-2008

thì diện tích để xây dựng trường mầm non trong nội thành còn thiếu khoảng 1.109.627m⁹⁵.

- *Về phát triển khoa học, công nghệ:* Đội ngũ cán bộ KHCN của Thành phố tập trung đông, nhưng còn chưa hợp lý về ngành nghề, trình độ, lĩnh vực hoạt động, còn thiếu những chuyên gia đầu ngành. Thành phố chưa khai thác được tối đa tiềm lực cơ sở vật chất và nguồn lực chất xám của các cơ quan, viện nghiên cứu, các trường đại học, cao đẳng của Trung ương đóng trên địa bàn; chưa huy động được các tổ chức kinh tế và doanh nghiệp tích cực đầu tư cho hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyên gia công nghệ. Trước những yêu cầu mới của tiến trình công nghiệp hóa - hiện đại hóa Thủ đô, trong bối cảnh toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế, cách mạng công nghiệp lần thứ tư cho thấy thị trường KHCN phát triển chưa tương xứng tiềm năng, thể mạnh; yếu tố cấu thành thị trường chưa rõ ràng, minh bạch; cơ chế quản lý còn lỏng lẻo; các hoạt động khởi nghiệp và hỗ trợ khởi nghiệp thiếu sự liên kết và chưa đủ mạnh để phát triển các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Bên cạnh đó, vẫn còn thiếu cơ chế hiệu quả để hỗ trợ các sản phẩm nghiên cứu và phát triển công nghệ trở thành sản phẩm hàng hóa, đáp ứng được nhu cầu của các lĩnh vực kinh tế - xã hội. Hoạt động thông tin KHCN ở các vùng nông thôn ngoại thành và trong lĩnh vực nông nghiệp còn hạn chế. Chính sách trọng dụng nhân tài đã được quan tâm, nhưng số lượng sinh viên tốt nghiệp thủ khoa xuất sắc của các trường đại học, cao đẳng được tuyển dụng bố trí làm việc tại các cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố và các quận, huyện, thị xã còn chiếm tỷ lệ thấp.

- *Về quản lý, bảo vệ môi trường và đất đai:*

+ Quy chuẩn môi trường về nước thải, khí thải và tiếng ồn trên địa bàn Thủ đô đã được ban hành, tuy nhiên, việc đòi hỏi các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, các làng nghề... phải đầu tư hệ thống xử lý chất thải với công nghệ hiện đại đáp ứng yêu cầu dẫn đến chi phí đầu tư cao. Ô nhiễm nguồn nước và không khí trên địa bàn Thành phố đang xảy ra ở một số điểm. Năm 2017, qua rà soát, kiểm tra tại 21/30 quận, huyện, thị xã có 187 điểm đen, khu vực ô nhiễm và bức xúc về môi trường. Tốc độ đô thị hóa của Thành phố diễn ra nhanh chóng đã tác động xấu đến chất lượng môi trường.

+ Công tác quản lý đất đai, trật tự xây dựng có mặt còn yếu kém; giải phóng mặt bằng còn chậm, gặp nhiều khó khăn; việc quản lý quỹ đất sau khi di dời cơ sở sản xuất công nghiệp, bệnh viện, cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo quy định chưa được thực hiện; các biện pháp về tài chính (nâng mức thưởng tiến độ bàn giao mặt bằng sớm theo Nghị quyết số

⁹⁵ Dự báo về Quy hoạch mạng lưới trường mầm non, thì đến năm 2020 Thành phố còn thiếu 166 trường mầm non công lập, trong đó giai đoạn 2016-2017 còn thiếu 52 trường, giai đoạn 2018-2020 còn thiếu 114 trường (Nguồn: tổng hợp từ Báo cáo số 3472/BGDĐT-PC ngày 14/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo).

09/2013/NQ-HĐND của HĐND Thành phố), mới chỉ được áp dụng tại các dự án đầu tư quan trọng và cho các phương án bồi thường, hỗ trợ được UBND cấp huyện phê duyệt từ ngày 27/7/2013, chưa được nhân rộng, áp dụng thống nhất.

- *Về phát triển, quản lý nhà ở:* Việc quy định tỷ lệ 25% diện tích đất ở, nhà ở để phát triển nhà ở xã hội trong các dự án phát triển nhà ở thương mại trên 10ha tại Nghị quyết số 06/2013/NQ-HĐND của HĐND Thành phố, trên thực tế việc bố trí 25% diện tích đất ở hoặc 25% quỹ sàn nhà ở để phát triển nhà ở xã hội trong cùng dự án rất khó khả thi, bởi quy hoạch dự án nhà ở, khu đô thị cao cấp và nhà ở xã hội trong cùng dự án là không tương thích với nhau về hạ tầng kỹ thuật, hơn nữa do chung hạ tầng kỹ thuật cho nên giá căn hộ, giá dịch vụ trong khu đô thị, dự án nhà ở cao cấp là rất cao so với mặt bằng chung thu nhập của người dân là đối tượng được mua nhà ở xã hội. Việc cải tạo, nâng cấp, chỉnh trang các khu chung cư cũ trong nội thành chậm và còn nhiều vướng mắc về cơ chế, chính sách; năng lực của một số chủ đầu tư, nhà đầu tư, nhà thầu, tư vấn ở một số dự án còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu; công tác rà soát, đánh giá, lập danh mục khu chung cư cũ, nhà cũ xuống cấp để công bố thu hút đầu tư còn chậm, thậm chí rất chậm.

- *Về phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật, giao thông vận tải:*

+ Việc phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật (cấp, thoát nước; cấp điện, chiếu sáng thông tin liên lạc...) của Thành phố chưa được thực hiện đồng bộ trên các tuyến phố chính, đặc biệt trong khu vực nội đô lịch sử, đến nay cũng vẫn chưa được hoàn thiện. Công tác quản lý, vận hành hệ thống hạ tầng kỹ thuật của Thành phố thiếu tính đồng bộ, chưa được đầu tư đúng mức. Việc đầu tư xây dựng công trình hạ tầng như thu gom, xử lý, phân loại CTR; thu gom, xử lý nước thải có công nghệ hiện đại đòi hỏi có nhu cầu vốn đầu tư rất cao, trong khi ngân sách nhà nước để đầu tư xây dựng chưa đáp ứng đầy đủ, do vậy nguồn vốn đầu tư xây dựng chủ yếu từ nguồn vốn ODA, vốn kêu gọi từ hợp tác công tư (PPP), nhưng cơ chế, chính sách để kêu gọi nhà đầu tư lại chưa hoàn thiện.

+ Đối với phát triển giao thông, hiện nay tỷ lệ quỹ đất giao cho giao thông nói chung, giao thông tĩnh nói riêng còn quá thấp so với yêu cầu. Trong khi đó, việc mở rộng tuyến giao thông trong khu vực nội đô là rất khó khăn, cộng thêm chi phí cho công tác đền bù, giải phóng mặt bằng để mở rộng các tuyến đường rất cao, gây sức ép cho ngân sách của Thành phố.

- *Về quản lý dân cư:* Tình trạng tăng dân số cơ học vẫn tiếp tục tăng nhanh cả ở nội thành và ngoại thành, nhất là ở nội thành, khu vực nội đô lịch sử⁹⁶ (chưa kiểm soát được mức độ gia tăng theo Quy hoạch chung xây dựng Thủ

⁹⁶ Báo cáo số 135/BC-CP ngày 18/4/2018 của Chính phủ thì: năm 2013, tổng số dân số của 04 quận nội đô lịch sử (bao gồm Hoàn Kiếm, Ba Đình, Đống Đa, Hai Bà Trưng) là 966.806 người; năm 2014, dân số là 1,09 triệu

đô); mật độ dân cư phân bố không đều, có sự chênh lệch đáng kể giữa ngoại thành và nội thành. Ở các quận như Đống Đa, Ba Đình, Hoàn Kiếm, Hai Bà Trưng, Thanh Xuân và Cầu Giấy, có mật độ dân số cao nhất, trung bình đều trên 30.500 người/km², việc này đã gây quá tải về hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, tác động mạnh đến công tác quản lý dân cư, bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội, môi trường trên địa bàn Thủ đô.

- *Về bảo vệ Thủ đô và bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn Thủ đô:* Thực tế cho thấy, nhiều hành vi trong một số lĩnh vực như môi trường, giao thông đường bộ, trật tự an toàn xã hội, an toàn thực phẩm, phòng cháy chữa cháy, quảng cáo, cần phải quy định mức xử phạt cao hơn để bảo đảm văn minh đô thị, an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn. Tuy nhiên, lại chưa được Luật Thủ đô và Luật Xử lý vi phạm hành chính giao thẩm quyền cho HĐND Thành phố quy định.

- *Về chính sách, cơ chế về tài chính:*

+ Theo quy định của Luật Thủ đô, Luật Ngân sách nhà nước và Nghị định số 63/2017/NĐ-CP), hàng năm ngân sách Trung ương thực hiện thưởng vượt thu và đầu tư trở lại cho thành phố Hà Nội tương ứng toàn bộ số tăng thu ngân sách Trung ương trên địa bàn Thành phố, tuy nhiên, do ngân sách Trung ương khó khăn, nên Trung ương mới chỉ thực hiện thưởng vượt thu và đầu tư trở lại cho thành phố Hà Nội một phần từ số tăng thu ngân sách Trung ương trên địa bàn Thành phố.

+ Về nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách Trung ương cho Thành phố để thực hiện các chương trình dự án lớn, trong các năm từ 2014 đến nay, ngân sách Trung ương đã hỗ trợ ngân sách Thành phố gần 1.115 tỷ đồng để thực hiện một số chương trình, dự án đầu tư lớn trên địa bàn Thành phố⁹⁷. Tuy nhiên, so với yêu cầu và để đáp ứng nhiệm vụ xây dựng, phát triển Thủ đô, thì nguồn hỗ trợ của Trung ương còn rất hạn hẹp, chưa bảo đảm chính sách ưu đãi theo quy định của Luật Thủ đô⁹⁸.

+ Việc giảm tỷ lệ điều tiết các khoản thu phân chia giữa ngân sách Trung ương và ngân sách thành phố Hà Nội sau mỗi thời kỳ ổn định ngân sách làm ảnh hưởng đến nguồn lực cho đầu tư phát triển và phát triển kinh tế xã hội của Thành

người (tỷ lệ tăng dân số đạt 113,21%) và đến năm 2017, con số này lên tới 1,13 triệu người (tỷ lệ tăng dân số đạt 117,33%).

⁹⁷ Các dự án này đã góp phần tích cực vào phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô, đặc biệt là các dự án trong lĩnh vực thủy lợi, đê kè chống sạt lở bờ sông Hồng, sông Đuống, giúp bảo vệ an toàn đê điều, tính mạng, tài sản của nhân dân,...

⁹⁸ Trong 05 năm 2016-2020 thành phố Hà Nội thực hiện 35 dự án lớn về giao thông, môi trường, đê điều thủy lợi, mang ý nghĩa quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội Vùng Thủ đô, vùng đồng bằng sông Hồng, vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ với tổng mức đầu tư 181.318 tỷ đồng, tổng số vốn đầu tư trong giai đoạn 2016-2020 là 116.842 tỷ đồng, trong đó đề nghị hỗ trợ có mục tiêu nguồn vốn trong nước từ ngân sách Trung ương là 36.613 tỷ đồng.

phố (giai đoạn 2009-2010 là 45%, giai đoạn 2011-2016 là 42%, giai đoạn 2017-2020 giảm còn 35%).

+ Thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế Thủ đô, nhu cầu đầu tư cho các dự án trọng điểm của Hà Nội là rất lớn, đặc biệt sau khi mở rộng địa giới thành phố Hà Nội, cơ sở hạ tầng khu vực nông thôn còn khó khăn, nguồn vốn đầu tư hạn chế so với yêu cầu, việc thực hiện các nhiệm vụ chi ngân sách của Thành phố gặp nhiều khó khăn.

- Về thực hiện cơ chế phối hợp, liên kết vùng (Điều 23 Luật Thủ đô):

+ Mặc dù Quy hoạch xây dựng Vùng Thủ đô đã được điều chỉnh theo Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 06/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch xây dựng Vùng Thủ đô đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 (đã bổ sung thêm 03 tỉnh so với Quy hoạch Vùng Thủ đô năm 2008 theo Quyết định số 490/QĐ-TTg ngày 05/5/2016), song đến nay cơ chế liên kết, kết nối giữa các tỉnh, thành phố trong Vùng với nhau hoặc với các cơ quan Trung ương vẫn chưa được xác lập để tạo sự chủ động cho các tỉnh, thành phố trong công tác phối hợp, liên kết Vùng. Thực tế cũng đã có một số hoạt động mang tính kết nối, phối hợp giữa các tỉnh trong Vùng, tuy nhiên chủ yếu vẫn mang tính tự phát, hình thức. Các liên kết kinh tế chưa dựa trên sự chuyên môn hóa hay phân công lao động một cách hợp lý dựa vào tiềm năng, thế mạnh của mỗi địa phương, mà chủ yếu là liên kết giữa một số doanh nghiệp, địa phương có chung ranh giới thực hiện cùng đầu tư, sản xuất, tiêu thụ sản phẩm... với quy mô nhỏ lẻ, thiếu tính bền vững.

+ Việc phối hợp trong việc thực hiện khảo sát, chuẩn bị quỹ đất phục vụ việc di dời trụ sở cơ quan Trung ương, trường đại học, bệnh viện và cơ sở sản xuất từ nội thành Hà Nội còn nhiều hạn chế, bất cập; không có quy định về thời hạn thực hiện, các đơn vị được di dời không chủ động nguồn lực tài chính, nên một số địa phương đã bố trí quỹ đất bàn giao mặt bằng cho các đơn vị nhưng nhiều năm không thực hiện xây dựng, gây lãng phí nguồn lực, ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; công tác xử lý môi trường bảo vệ nguồn nước trên các hệ thống sông trong vùng còn nhiều vướng mắc chưa có cơ chế giải quyết triệt để.

+ Còn thiếu cơ chế điều hành chung trong việc phối hợp giữa các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong Vùng Thủ đô. Ban chỉ đạo quy hoạch và đầu tư xây dựng Vùng Thủ đô Hà Nội đã được thành lập nhưng hoạt động chưa hiệu quả; trong thời gian qua chưa chủ động tổ chức được các cuộc làm việc của Thủ tướng Chính phủ với UBND thành phố Hà Nội, cùng các tỉnh trong Vùng Thủ đô và các bộ, ngành có liên quan để đánh giá kết quả thi hành pháp luật về Thủ đô, kịp thời tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn cho các địa phương và

thành phố Hà Nội.

c) Một số nguyên nhân chủ yếu

- Từ thực tiễn và công tác tổ chức thi hành pháp luật:

+ Công tác lãnh đạo, chỉ đạo có nơi, có lúc còn thiếu quyết liệt, ý thức chấp hành pháp luật chưa nghiêm, còn có biểu hiện buông lỏng trong quản lý nhà nước ở một số khâu như cấp phép, theo dõi, giám sát, kiểm tra, thanh tra, thẩm định, phê duyệt còn thiếu chặt chẽ; chưa chủ động, kịp thời phát hiện, xử lý vi phạm; công tác xử lý vi phạm một số vụ việc còn kéo dài; chưa gắn trách nhiệm cụ thể của từng cơ quan, tổ chức, cá nhân khi để xảy ra các sai phạm, khuyết điểm.

+ Việc tham mưu, đề xuất các giải pháp để tháo gỡ các khó khăn, bất cập trong thi hành Luật chưa thật hiệu quả, kịp thời. Một số tồn tại, vướng mắc đã diễn ra từ lâu nhưng vẫn chưa có giải pháp khắc phục triệt để như việc di dời các cơ quan, tổ chức ra khỏi nội thành, việc quản lý dân cư, việc huy động các nguồn đầu tư...

+ Chưa lường hết được tính chất phức tạp và khả năng bảo đảm thực thi các quy định trên thực tế sau khi ban hành, do vậy còn chậm trong việc ban hành một số văn bản quy định chi tiết thi hành Luật và cơ chế, chính sách cần thiết khác để bảo đảm thực hiện đồng bộ và có hiệu quả các quy định của Luật.

+ Thiếu các điều kiện bảo đảm cần thiết, nhất là nguồn lực về tài chính, đất đai để triển khai thực hiện các công trình, dự án quy mô lớn, trong khi đó việc đầu tư còn dàn trải, thiếu trọng tâm, trọng điểm, nhất là đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật - xã hội.

+ Các cơ quan có trách nhiệm chưa chủ động kiến nghị, đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành, sửa đổi, bổ sung văn bản pháp luật có liên quan để giải quyết những khó khăn, bất cập trong công tác quản lý nhà nước bảo đảm hiệu lực thi hành của Luật Thủ đô. Chưa kịp thời ban hành quy chuẩn môi trường về tiếng ồn, dẫn đến thiếu cơ sở để đánh giá tình trạng ô nhiễm tiếng ồn trên địa bàn. Thiếu một số công cụ quản lý như chương trình phát triển đô thị, khu vực phát triển đô thị và kế hoạch thực hiện khu vực phát triển đô thị, cơ chế quản lý đô thị vệ tinh, dẫn đến việc đầu tư dự án phát triển đô thị dàn trải, không theo quy hoạch chung.

+ Còn nhiều vấn đề lớn do lịch sử để lại từ trước khi ban hành Luật Thủ đô, đến nay vẫn chưa có đủ điều kiện để giải quyết dứt điểm. Chẳng hạn như vấn đề trường học, bệnh viện, trục đường giao thông, nhà chung cư, biệt thự cũ, nhà siêu mỏng, siêu méo.

+ Tổ chức bộ máy quản lý nhà nước chưa phù hợp với yêu cầu thực tiễn quản lý đô thị đối với một thành phố lớn như Thủ đô Hà Nội. Công tác cải cách thủ tục hành chính tuy được quan tâm và đạt được kết quả đáng ghi nhận nhưng thực tế vẫn chưa theo kịp với yêu cầu quản lý, phát triển Thủ đô và của người dân, doanh nghiệp. Vai trò chủ trì của chính quyền Thành phố, các bộ, ngành trong việc thực hiện di dời các cơ quan, đơn vị, cơ sở y tế, cơ sở giáo dục theo Quyết định 130/QĐ-TTg chưa được thực hiện nghiêm túc.

- Từ một số quy định của Luật và văn bản quy định chi tiết thi hành:

+ Một số quy định của Luật có tính khả thi thấp. Đó là các quy định về mục tiêu, định hướng chung (như xây dựng Thủ đô văn minh, hiện đại) và các quy định về nhiều nhiệm vụ cần phải có nguồn lực lớn mới thực hiện được (chưa kể việc Thành phố phải đồng thời thực hiện những chính sách, quy định pháp luật khác và những vấn đề phát sinh hằng ngày cần giải quyết ngay).

+ Một số quy định của Luật Thủ đô và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật còn bất hợp lý nên chưa đem lại hiệu quả thực tiễn như mục tiêu đề ra ban đầu. Ví dụ như:

(i) Quy định việc phát triển nhà ở thương mại, khu đô thị mới phải dành tỷ lệ diện tích đất ở, nhà ở cao hơn để phát triển nhà ở xã hội (khoản 4 Điều 16 Luật Thủ đô) đã tạo ra sự không tương thích về hạ tầng kỹ thuật, cũng như sự chênh lệch lớn giữa giá bán căn hộ với thu nhập của người thuộc đối tượng được mua nhà ở xã hội⁹⁹.

(ii) Quy định xây dựng một số cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông chất lượng cao trên địa bàn Thủ đô (khoản 3 Điều 12 Luật Thủ đô) dẫn đến có sự phân biệt về chất lượng dịch vụ công.

(iii) Quy định áp dụng quy chuẩn, tiêu chuẩn về quy hoạch, kiến trúc đối với khu vực cải tạo, tái thiết đô thị tại các quận: Ba Đình, Hoàn Kiếm, Đống Đa và Hai Bà Trưng (khoản 3 Điều 10 Luật Thủ đô) liên quan đến mật độ xây dựng, khoảng lùi, số lượng tầng nhà, chiều cao tối đa tầng nhà..., trong khi các khu vực này hiện đang tồn tại khá nhiều vấn đề do lịch sử để lại mà việc cải tạo, tái thiết cần phải đầu tư nguồn lực lớn về tài chính, đất đai để phục vụ cho công tác tái định cư, giải tỏa, giải phóng mặt bằng, tạo không gian đáp ứng các yêu cầu.

(iv) Quy định ban hành một số quy chuẩn môi trường về nước thải, khí thải và tiếng ồn trên địa bàn Thủ đô nghiêm ngặt hơn so với quy chuẩn môi

⁹⁹ Do thực tế việc bố trí 25% diện tích đất ở hoặc 25% quỹ sàn nhà ở để phát triển nhà ở xã hội trong cùng dự án rất khó khả thi bởi quy hoạch dự án nhà ở, khu đô thị cao cấp và nhà ở xã hội trong cùng dự án là không tương thích về hạ tầng kỹ thuật; mặt khác, do chung hạ tầng kỹ thuật nên giá căn hộ thường rất cao so với thu nhập của người thuộc đối tượng được mua nhà ở xã hội.

trường quốc gia (khoản 3 Điều 14 Luật Thủ đô), đã và đang đòi hỏi các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, các làng nghề phải đầu tư hệ thống xử lý chất thải với công nghệ hiện đại, chi phí đầu tư cao.

+ Một số quy định của Luật Thủ đô và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật chưa đầy đủ, đồng bộ. Ví dụ: Khoản 4 Điều 19 Luật Thủ đô chỉ quy định điều kiện được đăng ký hộ khẩu ở khu vực nội thành, còn việc đăng ký tạm trú vẫn được thực hiện theo quy định của Luật Cư trú mà không có thêm bất cứ điều kiện ràng buộc nào, do vậy đã xuất hiện những trường hợp đăng ký thường trú ở ngoại thành sau đó chuyển hộ khẩu vào nội thành, trong khi thực tế chưa tạm trú đủ 03 năm theo quy định v.v... Nghị quyết số 11/2013/NQ-HĐND ngày 17/7/2013 của HĐND thành phố Hà Nội mới đề cập đến diện tích nhà ở cho thuê bình quân trên đầu người là điều kiện để được đăng ký thường trú, tuy nhiên, chưa đề cập đến diện tích nhà ở cho mượn, cho ở nhờ để được cho đăng ký thường trú nên thực tiễn áp dụng còn khó khăn. Hạn chế này của Luật Thủ đô và Nghị quyết số 11/2013/NQ-HĐND là một trong những nguyên nhân chưa đạt được mục tiêu giảm tải sự tập trung đông dân cư trong nội thành Hà Nội.

- Trong mối quan hệ giữa Luật Thủ đô và các luật ban hành sau: Sau ngày 01/7/2013 (ngày Luật Thủ đô có hiệu lực), đã có một số luật chuyên ngành được ban hành để cụ thể hóa Hiến pháp năm 2013 như Luật Đất đai năm 2013, Luật Nhà ở năm 2014, Luật Đầu tư công năm 2015, Luật Quy hoạch năm 2016..., tác động, ảnh hưởng nhất định đến việc thực hiện các quy định liên quan của Luật Thủ đô và các văn bản quy định chi tiết thi hành, trong khi Luật Thủ đô không quy định việc áp dụng Luật này khi luật chuyên ngành ban hành sau có sự thay đổi, tác động đến những vấn đề liên quan đã được Luật Thủ đô quy định.

IV. MỘT SỐ GIẢI PHÁP KHẮC PHỤC VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Một số giải pháp

a) *Về phía Chính phủ:* Trong thời gian tới, Chính phủ sẽ chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương và thành phố Hà Nội thực hiện một số giải pháp sau đây:

- Soạn thảo trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch mạng lưới trường cao đẳng nghề trên địa bàn Thủ đô theo hướng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho Thủ đô và cả nước (cụ thể hóa khoản 2 Điều 12 của Luật Thủ đô).

- Rà soát toàn diện khung khổ pháp lý hiện hành về ngân sách nhà nước, đề xuất các giải pháp phù hợp, kịp thời tháo gỡ khó khăn để bảo đảm sự phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan và thông lệ quốc tế cũng như yêu cầu thực tế tại Việt Nam.

- Chỉ đạo UBND thành phố Hà Nội lập, thẩm định và phê duyệt chương trình phát triển đô thị, khu vực phát triển đô thị và kế hoạch thực hiện khu vực phát triển đô thị. Đồng thời, tiếp tục thực hiện việc phê duyệt các quy hoạch phân khu (đặc biệt là quy hoạch phân khu khu vực hai bên sông Hồng), làm cơ sở để xác định các dự án đầu tư xây dựng trong đô thị và lập quy hoạch chi tiết; Lập kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện các quy hoạch chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật đã được Thủ tướng phê duyệt.

- Thực hiện nghiêm Quyết định số 130/QĐ-TTg ngày 23/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ về biện pháp, lộ trình di dời và việc sử dụng quỹ đất sau khi di dời cơ sở sản xuất công nghiệp, bệnh viện, cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các cơ quan, đơn vị trong khu vực nội thành Hà Nội.

- Thực hiện nghiêm việc lập, phê duyệt quy hoạch chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật cấp quốc gia liên quan trực tiếp đến Thủ đô theo quy định tại khoản 4 Điều 8 của Luật Thủ đô.

- Nghiên cứu, đề xuất cơ chế tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong các quy định liên quan đến chính sách cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ, nhà cũ xuống cấp trên địa bàn Hà Nội; các cơ chế, chính sách để đẩy mạnh xây dựng, phát triển nhà ở xã hội trên địa bàn Thủ đô, đặc biệt là tạo điều kiện thuận lợi hơn trong việc thực hiện chính sách này đối với các cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang nhân dân, gia đình chính sách.

b) Về phía thành phố Hà Nội:

- Tiếp tục tăng cường công tác quán triệt, phổ biến sâu, rộng hơn nữa Luật Thủ đô và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật bằng nhiều hình thức nhằm tạo sự chuyển biến rõ rệt về nhận thức, ý thức của công chức, cán bộ và mọi tầng lớp nhân dân trên địa bàn Thành phố trong việc chấp hành pháp luật về Thủ đô.

- Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, giám sát, kiểm tra, thanh tra việc tổ chức thi hành Luật Thủ đô nói riêng và pháp luật về Thủ đô nói chung, qua đó sớm phát hiện, xử lý nghiêm minh những hành vi vi phạm pháp luật trên địa bàn; kịp thời đề xuất với cơ quan có thẩm quyền các giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong việc xây dựng, hoàn thiện pháp luật về Thủ đô; nâng cao hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật trên địa bàn Thủ đô.

- Chủ động hơn nữa trong việc phối hợp và hỗ trợ các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong Vùng Thủ đô và cả nước thông qua việc mở rộng các hình thức liên kết, hợp tác cùng phát triển.

- Tiếp tục rà soát, đánh giá các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật Thủ đô nhằm phát hiện các quy định mâu thuẫn, chồng chéo, không hợp lý,

thiếu tính khả thi, qua đó ban hành văn bản, quy định mới thay thế, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

- Tiếp tục thực hiện việc phê duyệt các quy hoạch phân khu làm cơ sở để xác định các dự án đầu tư xây dựng trong đô thị và lập quy hoạch chi tiết.

- Rà soát các công trình, dự án quan trọng về môi trường, giao thông, thủy lợi có quy mô lớn do Thành phố quản lý vượt quá khả năng cân đối của ngân sách Thành phố, đề nghị Chính phủ, Quốc hội quyết định hỗ trợ ngân sách trung ương cho ngân sách Thành phố để triển khai thực hiện theo quy định tại Điều 21 của Luật Thủ đô.

- Nghiên cứu, bổ sung chiến lược phát triển Thủ đô nói chung và chiến lược phát triển văn hóa Thủ đô nói riêng nhằm thúc đẩy sáng kiến đưa Hà Nội trở thành thành phố sáng tạo theo tiêu chí của UNESCO trong khu vực Châu Á.

- Tăng cường công tác giáo dục di sản, nhằm trang bị những nhận thức cơ bản nhất về công tác bảo tồn, giữ gìn những di sản văn hóa của cha ông để lại, qua đó, nâng cao ý thức của người dân về công tác bảo tồn phát huy giá trị di sản, giáo dục lòng yêu nước, lòng tự hào về lịch sử đất nước cho các thế hệ.

- Sơ kết việc thực hiện Nghị quyết số 97/2019/QH14 ngày 27/11/2019 của Quốc hội về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại Thành phố Hà Nội, Nghị quyết số 115/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách tài chính - ngân sách đặc thù đối với thành phố Hà Nội và Nghị quyết số 160/2021/QH14 ngày 08/4/2021 của Quốc hội thí điểm bố trí chức danh đại biểu hoạt động chuyên trách của HĐND Thành phố Hà Nội.

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp của Thành phố Hà Nội tăng cường phối hợp chặt chẽ, hiệu quả hơn nữa với các cấp chính quyền Thành phố trong việc thực hiện các nhiệm vụ xây dựng, phát triển, quản lý Thủ đô. Tiếp tục nỗ lực làm tốt vai trò trung tâm tập hợp các tầng lớp Nhân dân, củng cố và mở rộng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, động viên Nhân dân hăng hái tham gia các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước để thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ đề ra trong Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp xây dựng, phát triển Thủ đô.

2. Kiến nghị với Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội

a) Tăng cường hoạt động giám sát theo chuyên đề việc thi hành pháp luật về Thủ đô, đặc biệt trong các lĩnh vực: quy hoạch, kiến trúc; nhà ở; xây dựng; giao thông; đất đai; môi trường.

b) Chỉ đạo việc thể chế hóa kịp thời, đúng đắn và đầy đủ các chủ trương, yêu cầu về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 nêu trong Nghị quyết số 15-NQ/TW của Bộ Chính trị.

c) Giao Chính phủ nghiên cứu, đề xuất việc sửa đổi, bổ sung Luật Thủ đô cho phù hợp với điều kiện thực tiễn hiện nay; báo cáo Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét đưa vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh.

3. Kiến nghị với Chính phủ

a) Chỉ đạo cơ quan có liên quan tiến hành sơ kết việc thực hiện Nghị quyết số 97/2019/QH14 ngày 27/11/2019 của Quốc hội về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại Thành phố Hà Nội, Nghị quyết số 115/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách tài chính - ngân sách đặc thù đối với thành phố Hà Nội và Nghị quyết số 160/2021/QH14 ngày 08/4/2021 của Quốc hội về thí điểm bố trí chức danh đại biểu hoạt động chuyên trách của Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội.

b) Chỉ đạo các bộ, cơ quan ngang bộ khẩn trương rà soát, đánh giá quy định của các luật, nghị quyết có liên quan đến phát triển Thủ đô Hà Nội phục vụ cho việc lập đề nghị xây dựng Luật Thủ đô (sửa đổi).

c) Giao Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp UBND Thành phố Hà Nội, các bộ, ngành, địa phương có liên quan lập đề nghị xây dựng dự án Luật Thủ đô (sửa đổi), báo cáo Chính phủ để trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Quốc hội xem xét, đưa vào Chương trình xây dựng pháp luật.

Trên đây là Báo cáo tổng kết thi hành Luật Thủ đô, Bộ Tư pháp xin kính trình Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Thành ủy, HĐND, UBND, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội;
- BTP: Các Thứ trưởng; các đơn vị XDPL;
- VPCP: BTCN, các PCN, các Vụ: QHĐP, TH;
- Lưu: VT, VĐCXDPL (3).

BỘ TRƯỞNG

Lê Thành Long